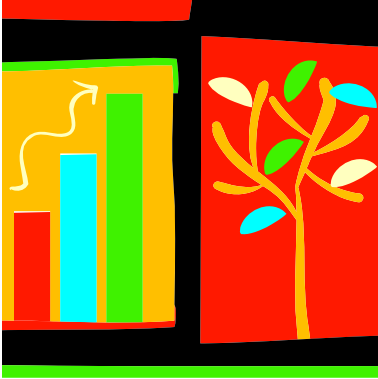


Nguyễn Quang Thiều

Bầu trời của người cha



Bữa cơm tối của người cha tàn tạ thường kéo dài đến hai tiếng đồng hồ. My vừa cho cha ăn vừa dỗ dành ông như dỗ một đứa trẻ ốm yếu. Trong chiếc ghế mây rách có lót một cái ruột gối cũ, ông run rẩy như một con chim non mới mọc lông măng. Người cha trệu trạo nhai từng thìa cơm. Trán, cổ và hai thái dương trắng xanh của ông túa mồ hôi. Đôi môi ông vật vả ngậm thìa cơm như con chim non phải giữ con mồi khỏe bằng cặp mỏ mềm của mình. Thời gian đầu, cứ mỗi khi bón cơm cho cha My lại khóc. Người cha cũng khóc không thành tiếng. Hai năm trở lại đây cô không khóc nữa. Thay vào đó, cô nhí nhảnh kể cho cha cô nghe những chuyện đại loại như cây hoa trà ông trồng giờ đang trở nụ, những chậu xương rồng nhiều loại của ông mọc thêm rất nhiều nhánh, hay buổi sáng nào đó trong vườn nhà xuất hiện một con chim lạ, giọng con chim rất trong và mảnh như tơ nhện. Cô cứ kể những chuyện như thế cho tới khi người cha ăn xong thìa cơm cuối cùng. Đặt cái bát sang một bên, và lúc nào ngay sau đó cô cũng nói với người cha: "Ba đã hoàn thành nhiệm vụ. Con quyết định tặng huân chương cho ba". Người cha cổ ngược mắt nhìn con và cười. Và chỉ có cô mới biết là ông đang cười. Ngày nào cũng vậy, bữa ăn thường kết thúc vào lúc những tia nắng cuối

cùng trong ngày tan biến trong vòm lá bên cửa sổ. Và mảnh trời nhỏ nhìn qua ô cửa sổ ngả sang màu dâu chín. Hai cha con My ngồi im lặng bên nhau. Cô đặt những ngón tay gầy và hơi lạnh lạnh của người cha trong bàn tay nhỏ nhắn của cô. Cả hai cha con cô ngồi như bất động nhìn về phía mảnh trời nơi có những ngôi sao bé bỏng và ướt át thường hiện lên rất sớm vào những đêm không mây.

Bóng tối của đêm thường bắt đầu ủa kín những góc nhà, rồi sau đó lan vào gầm giường và gầm bàn ghế. Khi bóng tối đã ủa kín căn phòng thì là lúc hình như hai cha con nghe rõ hơn tiếng gió đi qua những tán cây ngoài vườn. Trong bóng đêm rộng lớn và bí ẩn trùm xuống, những tiếng xào xạc quen thuộc bỗng trở lên huyền bí như từ những ngôi sao xa xăm vọng về. Cũng lúc ấy, My thấy những ngón tay của người cha ấm dần lên. My khẽ ngược mắt nhìn chạ. Trên gương mặt bệnh tật của ông hắt mờ mờ một thứ ánh sáng từ đâu đó. My nhận thấy đôi mắt cha cô như tối hơn và cũng như rạng rỡ hơn. Những giây phút như thế cô không dám thở mạnh. Cô biết cha cô đang bước từng bước mê đại trong ý nghĩ lạ lùng về phía vòm trời kia. Rồi ông khóc. Và chỉ có My mới biết được cha mình đang khóc.

"Ba đi nghỉ đi bạ Ba ngồi lâu quá rồi". Cô nói và đứng dậy bật đèn. ánh sáng tràn ngập căn phòng. Đâu đó trên tường có bóng một con gián thấy ánh sáng vội chạy vào một khoảng tối gần đó. My đỡ người cha lên giường và bắt đầu bài xoa bóp chân tay cho cha theo hướng dẫn của bác sĩ chuyên khoa.

Khoảng chín giờ tối cô buông màn cho chạ "Con chúc ba ngủ ngon", cô nói và hôn lên trán người cha lúc nào cũng như lấp bắp mồ hôi. Sau đó cô tắt đèn và đứng một hồi lâu trong bóng tối bên giường chạ. Khi cô quay ra cửa thì giật mình nhận ra có người đang đứng tựa vào một bên cánh cửa.

"Mẹ đây", bóng người nói.

"Mời mẹ sang phòng bên", My nói sau một lát im lặng.

"Mẹ vội. Mẹ muốn nói chuyện với con một chút", người đàn bà nói.

"Có chuyện gì không mẹ?", My hỏi, giọng cô như quá mệt mỏi.

"Mẹ đến chỉ để nói với con chuyện công việc của con thôi. Mẹ đã xin cho con làm họa sĩ trình bày ở một tờ báo đang thịnh hành, lương khởi điểm khoảng dăm trăm ngàn. Như thế... sẽ đỡ cho con. ý con thế nào?".

"Con vẫn dạy vẽ và tiếng Anh cho bọn trẻ con cùng phố. Tiền thu nhập cũng đủ chi tiêu. Và lại... ba con con cũng không đòi hỏi gì nhiều lắm".

"Nhưng còn công việc của con, còn tương lai của con", bà mẹ ngập ngừng.

"Tương lai của con ư? - My khẽ bật cười - Cái đó thì mẹ khỏi lo Còn công việc... con cũng đang làm việc đấy chứ".

"Không, con phải đi làm. Mẹ đã tốn khá nhiều tiền để xin chỗ làm cho con".

"Mẹ làm thế để làm gì - My chau mày - Nếu con đi làm thì ai trông coi ba".

"Đấy cũng là điều mẹ muốn nói với con - Giọng bà mẹ chột hồ hởi - mẹ sẽ bỏ tiền ra thuê người chăm sóc cho ông ấy, con đừng lo".

"Chẳng ai có thể chăm sóc ba con bằng con cả - My nói và thở dài - không ai có thể hiểu được ba, ngay cả...".

Cô định nói: "Ngay cả chính mẹ", nhưng cô lại thôi.

"Sao lại không có ai chăm sóc được ông ấy. Chỉ cần trả công khá một tí là khỏi kẻ tranh việc, mà có phức tạp gì đâu. Mỗi ngày cho ăn hai bữa, đổ bỏ vài lần và giặt một bộ quần áo mỏng".

Trong bóng tối hiên nhà, My nhìn mẹ cô im lặng, mãi lâu sau cô mới nói:

"Mẹ về đi, hôm nay con mệt lắm". Nói xong, cô bước xuống chiếc sân nhỏ.

Bà mẹ lặng lẽ bước theo. My mở cổng và có ý để bà mẹ đi về.

Bước đến cổng, mẹ cô dừng lại trước mặt cô và nói: "Con phải suy nghĩ cho kỹ đi. Mẹ lo cho con".

"Cảm ơn mẹ", My nói và lại bật cười khe khẽ. Cô đóng cửa và vội vã đi vào trong nhà.

Hơn một tháng trở lại đây, mẹ cô thường đến thăm cô vào buổi tối. Bà thường đứng ngoài cửa buồng cha cô và lặng lẽ nhìn vào. Bà đứng đó đợi My cho đến khi My đã buông màn cho người cha đi ngủ. Lần nào bà cũng nói đến chuyện công việc của cô. Và lần nào My cũng chỉ đứng trong hiên nhà trong bóng tối một mình nói chuyện với mẹ cô. Cuối cùng lúc nào cô cũng nói với mẹ cô câu: "Con mệt lắm, mẹ về đi", rồi bước ra mở cửa.

Có tiếng xe máy nổ và xa dần. My chậm rãi bước vào nhà. Căn phòng nhỏ của cô chưa bật đèn và đầy mùi thuốc vẽ. Ở góc phòng cạnh cửa sổ mở ra vườn, tấm toan trắng hắt sáng mờ mờ. My lần từng bước trong bóng tối đến trước giá vẽ và ngồi xuống. Cô đưa những ngón tay nhỏ chạm khẽ lên mặt toan. Hơn một năm nay cô đã đợi chờ những mảnh màu kỳ diệu từ đâu đó sau tấm toan hiện về. Nhưng mỗi lần vẽ xong cô lại càng thấy thất vọng hơn. Cô đã điền khùng rạch nát không biết bao nhiêu tấm toan. Và cũng đã bao nhiêu lần cô gục khóc trên giá vẽ. Cô khóc không phải vì sự thất bại trong nghệ thuật. Nói đúng hơn, chưa bao giờ cô đeo đuổi một thành công nào đó trong nghệ thuật. Cô chỉ vẽ như cô cần phải vẽ. Cô khóc về sự bất lực trong tình yêu của cô đối với người cha bệnh tật.

Cha cô vốn là một phi công lái máy bay quân sự trong chiến tranh. Sau giải phóng ông chuyển sang lái máy bay dân sự. Sau mỗi chuyến bay trở về, ông say đắm kể cho mẹ con cô nghe về những vùng trời ông đã đi qua. Ông quen thuộc những vùng trời tưởng như vô định ấy như mảnh vườn nhỏ của gia đình ông, hoặc như làng quê ông bên bờ sông Hàn. Nhiều đêm, những câu chuyện của người cha đã đưa cô đến những vùng trời ấy trong giấc mơ.

Cô gặp những đứa bé trong suốt vừa bay vừa hát bên những bông hoa lạ.

"Hoa này là hoa gì, bạn nhỉ?", cô hỏi.

"Hoa Anh My", những đứa bé đồng thanh nói như hát.

"Ôi! Cùng tên với mình đây - Cô thích thú kêu lên - Thế những con chim

vàng óng kia là chim gì?".

"Chim Tao Linh đấy".

"Tao Linh à, mình chưa bao giờ nghe nói đến loài chim này - Cô hơi nghiêng đầu và nhú mào. Rồi cô nhoẻn miệng cười và nói - Ba mình cũng hay bay qua đây, các bạn có biết không?".

"Ba của bạn à? - Những đứa bé hỏi và nhìn nhau - à, chúng mình nhớ rồi. Ba của bạn cười giống bạn lắm. Ông đến đây và thường quỳ trước những bông Anh My. Mặt ông hơi ngửa lên, đôi mắt khép nhẹ và say đắm trong tiếng hát của bầy Tao Linh. Nhưng ông đã...".

Lũ trẻ nói đến đó chợt im lặng và nhìn nhau khác thường.

"Ba bạn đã... đã mang hương hoa Anh My và tiếng hát Tao Linh về mặt đất. Lẽ ra lúc này thì chưa nên, nhưng không sao đâu, bạn đừng lo", lũ trẻ an ủi My.

"Thế ba mình...", My định hỏi tiếp một câu thì chợt nghe một tiếng nổ.

Những đứa bé vụt biến mất. My tỉnh giấc.

Ngọn đèn ngủ vẫn tỏa ánh xanh nhạt trong nhà. Qua màn, My nhìn thấy ba mẹ cô đang ngồi quay ra cửa. Trên nền nhà có những mảnh cốc vỡ.

"Tôi không chịu nổi cuộc sống như thế này nữa rồi", mẹ cô tức tưởi nói.

"Anh chưa làm một điều gì xúc phạm đến em cả. Anh không hiểu vì sao lâu nay em luôn luôn cảm thấy khó chịu khi anh về".

"Anh không hề nghĩ đến cái gia đình này. Anh cần những vùng trời của anh. Anh mang về cho mẹ con tôi những gì từ đây. Những mây, sao, gió máy của anh không thể bán lấy tiền được".

"Anh nghĩ gia đình mình rất hạnh phúc. Sinh hoạt cũng không thiếu thốn lắm".

"Hạnh phúc - Mẹ cô bĩu môi - Anh đến nhà đồng nghiệp anh mà anh không thấy ngượng à. Họ cũng bay như anh. Sau những chuyến bay họ mang về

cho vợ con họ những thứ cụ thể. Còn anh chỉ thấy mang về cho vợ con anh những thứ ngớ ngẩn, hão huyền, hết sức vô dụng".

"Em im đi. Em khác xưa quá nhiều rồi đấy".

"Tôi không khác gì xưa cả. Chẳng qua anh không nhận ra sự thật của cuộc đời này mà thôi".

Mẹ cô nói và đứng phắt dậy đi sang phòng bên. Ba cô lắc đầu và đốt thuốc hút.

Sau lần ấy, sau mỗi chuyến bay trở về, ba cô lặng lẽ và hay thở dài. Ông không còn háo hức kể về những chuyến bay của ông như trước nữa. Một hôm cô hỏi người cha.

"Sao ba không kể cho con nghe về chuyến bay của ba".

Người cha cúi xuống nhìn cô Rồi như quên hết mọi phiền muộn, ông lại say sưa kể cho cô nghe về một vùng trời nào đó của ông. Phòng bên cạnh, mẹ cô vút mạnh những vật gì đó và mắng chửi cay nghiệt con mèo hoa tội nghiệp. Người cha ngừng câu chuyện đang kể cho cô con gái của ông. Ông bước sang phòng mẹ cô Và cô nghe thấy tiếng ba cô rất nhỏ.

"Em làm gì thế? Em có biết anh đang nói chuyện với con không?".

"Con My lớn rồi. Nó sắp ra trường và phải đi làm. Cần phải giáo dục cho nó biết những điều cụ thể của cuộc đời mà nó sẽ đón nhận, chứ không phải những điều lảm nhảm vô bổ".

"Chính cô đang phá hoại tâm hồn của con, cô biết không. Trước hết con người phải có một tâm hồn đẹp, rộng lượng và biết tha thứ, chứ không phải là một con người tham lam ích kỷ hay thù vặt".

"Vâng, tôi tham lam, tôi ích kỷ và hay thù vặt. Nhưng thưa anh, tôi còn biết lo toan trước mỗi bữa ăn của con, còn anh, anh viễn vông và điên rồ quá rồi".

"Như vậy - Cha tôi chợt im lặng rất lâu - như vậy chẳng còn gì cho chúng ta

có thể nói chuyện với nhau được nữa".

Nói xong ba cô bỏ đi ra khỏi nhà, mãi khuya ông mới trở về.

Một buổi sáng ít ngày sau đó, người cha phờ phạc nói với cô: "Ba và mẹ đã quyết định chia tay nhau. Chắc con cũng tự biết trước điều này". My nấc lên khi nghe người cha nói vậy. Cô bỗng thấy hoảng sợ và cô đơn khủng khiếp. Buổi tối đó, cô đến trước mẹ cô. Cô ngồi xuống trước mẹ rất lâu và nói.

"Mẹ nghĩ lại đi, mẹ ạ".

"Con ranh con - Mẹ cô trừng mắt giận dữ - Mày cũng nhiễm cái thói mơ mộng vô bổ của ba mày rồi đấy. Cuộc đời sẽ dạy cho mày biết".

Rồi ba mẹ cô ra tòa và lặng lẽ chia tay nhau. Mẹ cô về ở với bà ngoại cô và lấy một người đàn ông khác sau đó năm tháng.

My ở lại với người cha và gấp rút chuẩn bị cho năm học cuối cùng ở trường Mỹ thuật. Người cha vẫn thỉnh thoảng xa nhà với những chuyến bay. Ông ít kể về những chuyến bay của ông. Nhưng vào những buổi hoàng hôn, ông thường ngồi im lặng trên chiếc ghế bành bọc vải nhung nhìn qua cửa sổ. Khi My vừa kết thúc năm học cuối cùng thì cha cô bị tai nạn giao thông và bị liệt nửa người. Biết bệnh tình của người cha khó có thể hồi phục. My quyết định ngừng xin việc làm. Cô mở lớp dạy vẽ và tiếng Anh cho bọn trẻ con cùng phố để kiếm tiền sinh sống và tiện có thời gian chăm sóc cha. Đêm đêm cô thường phải thức giấc nhiều lần để trở mình cho cha và giúp ông tiểu tiện, và ngày ngày, khi hoàng hôn từ từ buông xuống, ông lại yêu cầu cô đỡ ông ngồi vào chiếc ghế bành bọc vải nhung để nhìn về phía vòm trời nhỏ nhỏ qua ô cửa sổ. Khi bóng tối đã trùm kín căn phòng thì người cha thì thầm: "Vùng trời... vùng trời, cha muốn trở lại... vùng trời". Những lúc ấy, giọng người cha lạ lùng và xa xăm. Cô cảm thấy rùng mình và thương cha vô hạn.

Một đêm trong căn phòng của cô đầy mùi thuốc vẽ, trong đầu cô lóe lên ý

ngĩ mang lại cho người cha vùng trời của ông về trên toan. Sau ý nghĩ ấy, cô lao vào giá vẽ. Cô vẽ trong sự hoảng sợ mộng mị và mơ hồ về người cha. Và suốt hơn một năm qua cô đã vẽ, đã thất vọng và đã khóc.

Đêm đêm, cô đứng lặng hàng tiếng đồng hồ bên cửa sổ nhìn mãi vào vùng trời có những ngôi sao bé bỏng, ướn át và đầy bí ẩn kia. Cô như thoáng nghe thấy tiếng nói thì thầm của những ngôi sao và những vầng mây bạc trong những đêm sáng trăng. Cô nghe thấy cả tiếng bày kiến gọi nhau trên những song cửa sổ trong cuộc hành trình muôn đời không ngủ của bày kiến. Cô nghe thấy cả tiếng con chuột lơ dểnh rơi từ giàn gác xuống vườn. Một cảm giác lãnh đăng và bạc trắng lan tỏa khắp cơ thể cô. Cô lao vào giá vẽ và vẽ cho đến khi tưởng chừng như kiệt sức. Để rồi sáng sau tỉnh giấc, cô lại khóc cho những mảng màu lănh lẽo và bất động.

Mấy ngày trước, vào một buổi sáng có nắng, cô mang chiếc va-li đựng những đồ lặt vặt của người cha ra phơi. Trong va-li cô thấy cuốn nhật ký của người cha. Cô cầm cuốn nhật ký bước vào hiên nhà ngồi xuống và đọc.

"Đêm qua mình tỉnh giấc mà Lan (tên mẹ cô) không hay biết gì. Hình như chưa bao giờ Lan mất ngủ. Lan vẫn đẹp và đầy sức sống như ngày mới cưới. Và... Lan chưa bao giờ hiểu mình. Sao những đêm tỉnh giấc mình hay nghe thấy những tiếng gì đó mơ hồ gọi mình. Mình thấy cô đơn".

"Mình đã sống một tuổi thơ đầy cô đơn và ồm yếu. Không quên nổi những chiều mưa mờ mịt bên bờ sông Hàn. Ba đi thuyền chưa về. Má cũng đi chợ xa bán cá. Ngôi nhà lá nhỏ bên sông lúc nào cũng tối và đầy mùi ẩm ướt của mùa mưa. Mình ngồi thu lu trong góc nhà. Đói và tủi. Rồi ba má mất sớm, mình theo một người bác đi thuyền. Đã bao nhiêu buổi chiều mình ngồi khóc nức nở trong mưa trên mũi thuyền".

"Cái mình cần là hơi ấm của con người. Nhưng đời sống càng đầy đủ thì con người càng xa nhau. Cái mà những người đang sống quanh mình tìm kiếm là

đồng tiền. Đồng tiền hết sức cần thiết. Nhưng vì nó mà con người lao vào như rô đại, cắn xé lẫn nhau, nghi ngờ nhau và căm thù nhau".

"Sao từ ngày cưới nhau đến giờ, Lan chưa một lần thức dậy trong đêm và thì thầm những điều gì đấy với mình. Lan giầy vò mình vì những chuyện gia đình như sắm sửa, xây cất. Lan bức tức với những người giàu hơn và tỏ vẻ khinh bỉ những người đói kém. Mình đã từng đói khát và tủi nhục. Nhưng mình không thể sống được khi chỉ nghĩ đến cái dạ dày căng tròn và lầy nhầy".

"Những lần bay qua những vùng trời vô tận, sao mình cứ ước được bước ra khỏi khoang lái. Tất cả những gì trong khoảng mênh mông của vũ trụ mà mình cảm nhận được lại làm cho mình yên tâm tin mình khi đi trên mặt đất. Những cơn mê làm mình hạnh phúc và muốn khóc. Mình thèm khát được ngồi im lặng trong hoàng hôn và vùi bàn tay trong mái tóc đẹp lạ lùng của Lan. Lan không bao giờ ý thức được trong bóng tối. Lan quá rành rọt với những thứ mà có thể đếm được dưới ánh sáng đơn giản".

Đêm nay hình như trời trong hơn. Có lẽ cũng đã khuya. My áp mặt vào những song gỗ cửa sổ. Bỗng cô nghe thấy tiếng cha gọi. Cô vội vã đẩy cửa bước sang phòng người cha.

"Có con rần... đang quần... chân ba".

Nghe người cha nói, My hốt hoảng lật chiếc chăn dạ mỏng và sờ soạng đôi ống chân người cha "Không có gì đâu ba ạ. Chắc ba mê ngủ đấy", My nói và ngồi xuống mép giường bóp chân cho cha.

"Nó bò đi rồi hả con?" - người cha thì thào.

My không nói được. Cô gật đầu, khi người cha trở lại giấc ngủ, cô đứng dậy tắt đèn và trở lại phòng mình. Cô bước trang nghiêm và quyết liệt đến bên giá vẽ. Cô nhìn xuống và nhìn ra cửa sổ. Những ngôi sao như đang bay về. Hình như đêm nay có trăng non. Những song gỗ cửa sổ ánh lên. Cô ngửi

thấy hương Anh My, tiếng hót của bầy Tao Linh, tiếng ríu rít của bầy trẻ trong suốt như pha lê Cô thấy đôi mắt người cha căng lên như hai tấm toan chờ đợi.

"Con, My đâu... con... " - người cha gọi.

My lão đảo bước sang phòng chạ Cô bật đèn.

"Ba gọi con ử".

"Ba thấy người nóng quá. Hôm nay mẹ con có đến không?"

"Có ba ạ" - Cô trả lời sau một thoáng lưỡng lự.

"Mẹ bảo gì con không?".

"Mẹ đến thăm ba" - Cô cố gắng nói.

"Có bao giờ con thấy mẹ khóc không?".

"Da... ".

"Ba thấy... nóng quá, mà, mà lạ lắm. Mẹ có khóc hả con? Mẹ đến thăm ba sao không nói cho ba hay Lan... có khóc... ".

"Ba ngủ đi bạ Mai con sẽ mượn cái xe đẩy để đưa ba ra Hồ Tây".

My kéo tấm chăn dạ mỏng đắp ngực người chạ Rồi cô trở về phòng mình và ngồi xuống trước giá vẽ. Cô thấy người nóng lên ghê gớm. Cô cầm lấy bút vẽ. Cô bật hai ngọn đèn dùng để vẽ đêm mà ba cô đã mua cho cô.

Đến gần trưa hôm sau My mới tỉnh dậy. Khi vẽ xong cô kiệt sức và gục xuống sàn nhà. Cô mở mắt ngơ ngác. Nắng tràn ngập ô cửa sổ phòng cô Cô nhìn vào bức tranh và kinh ngạc. Cô nhận thấy có bóng cha cô trong suốt đang bay trong đó. Cô nhớ đến chạ Cô vội chạy sang phòng chạ Người cha nằm yên lặng. Gương mặt ông như đang trôi trong vô tận.

Người cha đã trút hơi thở cuối cùng khi My vẽ xong nét vẽ cuối cùng.

My quy xuống bên mép giường. Hình như cô nghe thấy người cha hỏn hển hỏi: "Có bao giờ con nghe thấy mẹ khóc không?". Đôi môi cô mấp máy như

trả lời: "Mẹ sẽ khóc, ba ạ" ./.

Hết

Không có chứng minh thư

Chợt từ đâu đây nắng tỏa về. Những bông Cát Đằng xanh mơ hồ. Ô cửa sổ mở một nửa. - Máy giờ em phải đến công ty?- Em bỏ việc chiều nay. -
Thằng cha ấy còn quấy em nữa không?

- ...

- Ngày mai đi làm chứng minh thư nhé.

- Em lại không thấy cần nữa.

- Có việc lại cuống lên.

- Ba năm nay em chưa sờ đến lần nào.

- Mua vé tàu bằng gì?

- Anh như trên gờ rơi xuống.

- Thằng Hải chết rồi.

- (thở dài)

- Lạnh thế này mà vẫn có ruồi.

- Hôm qua mẹ em lại nói đến chuyện của Tú.

- Đứa con ở với ai?

- Ở với mẹ em chứ với ai. Bọn tây ngố làm sao mà trông con nhỏ được.

- Rồi sau đó?
- (Lắc đầu. Châm một điếu thuốc)
- Tú cũng ở với mẹ em chứ?
- Nó thuê một căn phòng.
- Đạo này cô ấy thế nào?
- Đẹp lên và sexy khủng khiếp.
- Lạ nhỉ.
- Sao lạ?
- Thằng người yêu nó còn ở đây hay về Đức rồi?
- Vẫn vật vờ ở đây.
- Mai rủ Tú đi ăn cá hồi nhé.
- Anh quan tâm đến em gái em từ bao giờ thế?
- ...
- Mặt anh trông tồi tệ lắm.
- Anh xuống nhà lấy một ly đen.

Nằm bất động.

Chiếc giường loang lổ bóng tối của buổi chiều.

Mùi cà phê ngào ngạt.

Tiếng cánh ruồi bay.

- Lạnh thế mà vẫn có ruồi. Sao nó cứ đậu vào mặt em thế nhỉ. Con yêu tinh.
- Nó thích em.
- Em là cá bán ở chợ Hòm à?
- Anh mê những ngón chân em
- Đâu nữa?
- Đây...
- Nhẹ thôi.
- Nhiều lúc em nhớ những ngón tay anh đến chết

- ...

- Nhẹ thôi mà...thế...thế...

- Em có dùng kem dưỡng da không?

- Em dùng dưa chuột tươi

- Chuột nào mà không tươi

- Bậy. Quần bò anh cứng lắm.

Chuông điện thoại di động.

- Đang ở Thái Nguyên... Chiều thứ Sáu về... Tùy ông... bye.

- Người ta nói dối vì dùng di động.

- Bảo bối để “giải cứu binh nhì” đấy.

- Công ty anh chia tiền Tết nhiều không?

- Chưa có gì.

- Lĩnh tiền Tết em thích gì anh tặng.

- Chỉ thích thể này thôi.

- Có thích mãi được không?

- Anh có biết Hạnh bị ung thư vú không?

- Thế à?

- Sao bây giờ đàn bà hay bị ung thư vú thế.

- Chắc là...

- Không biết bao giờ em bị ung thư đây?

- Mai mấy giờ anh đón đi làm chứng minh thư?

- Anh không có gì làm ngoài việc ấy à?

- Nhưng em cần phải có nó.

- Không có nó thì em sẽ làm sao?

- Để trình khi công an hỏi.

- Em không phải là tội phạm.

- Nhưng cũng có gì đó để chứng minh mình.

- Chứng minh cho ai và chứng minh cái gì?
 - Tên tuổi, ngày tháng năm sinh.
 - Vậy anh có biết tất cả những người có chứng minh thư không?
 - Lý sự cùn.
 - Đây là sự thật. Em cũng chẳng biết em là ai thì người khác làm sao biết được. Anh có biết chứng minh thư duy nhất quan trọng của một con người là gì không?
 - ...
 - Đau em. Nhẹ thôi. Anh uống xong cà phê chưa?
- Nhạc hiệu điện thoại di động.
- Rất lâu.
- Em nghe máy đi.
 - Em không có nhu cầu phải nghe bất cứ ai ngoài anh lúc này.
 - Gọi dai quá. Một kẻ kiên nhẫn hay là một kẻ si tình đây.
 - Đọc cho em số máy đang gọi.
 - 0912577...
 - Thằng điên.
 - Ai?
 - Nói ra anh cũng chẳng biết.
- Nhạc hiệu tắt.
- Im lặng.
- Tin nhắn.
- Anh đọc đi.
 - Anh moi em an toi.
 - Anh nhắn lại giúp em.
 - Em không làm được hay sao?
 - Em nhờ anh mà, anh yêu.

- Đọc.
- Đa het bu ti me roi a?
- Chưa ngoa quá.
- Thằng này phải thế.
- Già chưa.
- 21. Con nhà giàu. Bố làm...
- Hóa ra nó ít tuổi hơn em.
- Bây giờ yêu phụ nữ hơn tuổi là một của bọn ranh nhiều tiền.
- Diên.
- Không diên tí nào. Giữ em cho chắc không mất đây.
- ...
- Sao anh không nói gì?
- Chỉ biết khóc chứ nói gì nữa.
- Hôn em đi.

Chuông điện thoại.

- Ai đấy? A, tôi đang ở Hải Phòng... Không biết bao giờ về..... Đi công tác với sếp mà...Ra Đồ Sơn mùa này cho chết công à...Khi nào về tôi gọi lại cho. OK.
- Anh cứ suốt ngày nói dối thế à?
- Tùy người, tùy lúc. Cảm ơn Nokia.
- Em thì cứ nói thẳng. Chẳng úp mở làm gì. Một thêm.
- Bây giờ mẹ hỏi ở đâu có dám nói thẳng không?
- Sao không?
- Nói thế nào?
- Đang ở với người yêu. Bạn em nó bảo Đồ Sơn tôm lắm.
- Biển đẹp, hải sản tươi sống sao lại tôm.
- Có bọn cave chúng nó ăn tươi nuốt sống bọn đàn ông chứ hải sản cái gì.

- Ăn tươi nuốt sống nhé.
- Ái...nhẹ thôi...nằm sát vào em
- Âm chưa?
- Rồi...Lại con ruồi. Anh giết nó đi.

Nhạc hiệu điện thoại di động.

- Có nghe không?
- Không. Cà phê trong miệng anh ngon thế?
- Thật à?
- Thật...Anh ơi...
- Đây.

- Em ghét quần bò.

Chuông điện thoại di động.

Cả hai chiếc điện thoại di động thì nhau réo vang.

- Bọn nó... điên cả rồi.
- Anh tắt máy nhé.
- Không. Đừng dời em.
- Em là mụ phù thủy.
- Người anh nhiều mồ hôi quá.

Nắng đang tắt dần ở ô cửa.

Gió vườn xào xạc.

Mưa phùn.

- Có đói không?
- Không. Anh?
- Hơi hơi.
- Chút nữa em mời anh ăn bánh đa đỏ. Hết thuốc rồi à?
- Mẹ anh ghét con gái hút thuốc.
- Khi nào làm vợ em sẽ bỏ.

- Sao em lại hút thuốc.
 - Ngày ấy em luôn thấy trống rỗng.
 - Còn bây giờ?
 - Đôi lúc cũng buồn.
 - Vì xa anh à?
 - Buồn cả lúc nằm bên anh.
 - (thở dài).
 - Đàn ông đừng thở dài. Nghe ái lắm. Yêu tinh.
 - Gì thế? Sao lại hét lên như con điên.
 - Con ruồi nó vừa chạm vào mặt em. Lần sau không đến đây nữa. Tởm quá.
 - Nó đi rồi.
 - Anh không giết nổi một con ruồi cho người yêu à?
 - Anh chẳng nhìn thấy nó đâu.
 - Hay anh đồng lõa với nó?
- Căn phòng tối hắt.
- Mình về đi.
 - (im lặng)
 - Tối nay VTC1 có phim Mỹ hay lắm. 11 giờ.
 - (im lặng).
 - Ngủ à?
 - Em chẳng muốn đi đâu. Đúng ra là không biết đi đâu.
 - Đi ăn.
 - Anh không nghĩ được chuyện gì hay hơn à?
 - Không. Thế em?
 - Em không xác định được em muốn gì. Em không biết.
 - Mai tám giờ anh đến đón nhé.
 - Em dậy muộn.

- Đêm nay em làm gì? Không mệt à?
 - Vì em không biết em cần làm gì nên em không thể ngủ sớm được.
 - Tám rưỡi vậy.
 - Anh muốn em đi đâu mà bắt em dậy sớm thế?
 - Anh hẹn người quen làm giúp chứng minh thư cho em lúc chín giờ ba mươi.
 - Anh nghĩ em vẫn phải cần chứng minh thư à?
 - Anh...cũng không biết nữa.
- Họ mặc quần áo trong bóng tối.
- Anh có ngửi thấy mùi gì không?
 - Không...không...
 - Toàn mùi ruồi. Kinh quá. Đi giày đi anh. Nhanh lên.
- Họ đi ra cửa.
- Cô gái dừng lại.
- Em phải cần có chứng minh thư à?

Mưa Ấm Tháng Giêng

Thường vào lúc những cơn mưa tháng giêng bay mờ trắng và ẩm áp, thì bầy chim đi tránh rét từ mùa đông năm trước trở về. Cả bãi vải rộng và chạy dài gần một cây số dọc trên triền sông quê Ngần trở thành nơi nghỉ cánh của bầy

chim. Không hiểu vì sao, bầy chim di cư lại chọn bãi vải ấy làm nơi nghỉ trước khi bay chặng cuối cùng về một vùng đất ngập nước cách làng Ngần khoảng 50 cây số. Chúng sống trên vùng đất ngập nước ấy từ mùa xuân cho đến đầu đông. Suốt thời gian ấy, chúng kiếm ăn và sinh nở. Bầy chim bay về những vùng ẩm áp ở phương nam theo một đường khác. Khi trở về, chúng chọn một đường khác và nghỉ lại bãi vải vào giữa chiều. Người làng chạy ra mặt đê xem chim về. Bà nội Ngần kể: Ngày trước, có mùa chim về nhiều quá, bãi vải không đủ chỗ cho chúng, bầy chim phải đậu tràn vào những khu vườn trong làng, nghỉ lại đúng một đêm, và mờ sáng hôm sau lại ra đi. Cả làng như thức giấc bởi tiếng đập cánh ngồm ngộp của bầy chim. Chúng bay cắt qua làng và cất tiếng kêu trong như tiếng sáo trúc. Bà nội Ngần bảo, đó là lời cảm ơn của chim. Những buổi sáng như vậy, Ngần dậy sớm. Cô chạy ra sân, ra ngõ và đường làng để nhặt những chiếc lông chim rụng.

"Tại sao bầy chim chỉ ở lại bãi vải làng mình có một đêm hờ bà?". Ngày còn bé, Ngần hỏi bà nội như thế. Và bà nội kể câu chuyện về bầy chim do cụ nội Ngần kể lại.

Từ thuở xa xưa, bầy chim di cư đã chọn đường bay trở về vùng đất bãi quê Ngần. Chúng chỉ bay qua chứ không nghỉ lại bãi vải. Nhưng một buổi chiều, người làng thấy bầy chim đỗ xuống bãi vải. Thấy lạ, cả làng đổ ra xem. Trên ngọn của một cây vải to nhất, cao nhất, bầy chim lượn thành hình tròn như một dải mây khổng lồ. Gió từ cánh của bầy chim rào rào vào những vòm lá vải. Chúng vừa bay vừa kêu thảm thiết. Trên tán lá dày nơi ngọn cây, một con chim lớn nằm xõa cánh. Đây chính là con chim Chúa. Trong chặng bay cuối về vùng đất ngập nước, con chim Chúa đã hạ cánh xuống bãi vải. Nó biết nó không còn đập cánh được nữa. Và nó chọn bãi vải quê Ngần làm nơi yên nghỉ. Đàn chim bứt những chùm vải phủ kín lên con chim Chúa. Đêm ấy bầy chim ở lại bãi vải. Và sáng sớm hôm sau thì chúng ra đi.

Sau khi bầy chim ra đi, dân làng đổ ra bãi vải và mang xác con chim Chúa xuống. Con chim Chúa to hơn những con chim khác. Đặc biệt, nó có một đôi cựa như một đôi ngà voi nhỏ xíu và một chiếc lông đỏ trên đỉnh đầu. Dân làng chôn con chim dưới gốc cây to nhất, cao nhất ấy và hương khói như đối với một con người. Lạ thay, năm ấy làng được mùa vải chưa từng có. Hình như cái hoa nào cũng đậu quả, và vải quê Ngàn là giống vải to và hơi chua, bỗng trở nên ngọt và thơm lạ thường. Cho đến bây giờ, ngoài giống vải thiều ra, không có loại vải nào ngọt như vải quê Ngàn cả.

Và từ đó, làng Ngàn đã chọn ngày 13 tháng giêng làm ngày hội làng, hội thi cây cảnh. Những cây chuối được uốn, tía thành hình con chim, có cái lông đỏ trên đỉnh đầu. Buổi sáng, người làng đổ ra mặt đê thấp hương và đợi chim về. Sáng sớm hôm sau, khi bầy chim ra đi, người làng ra bãi vải nhặt những chiếc lông chim rụng. Nếu ai nhặt được chiếc lông chim màu đỏ thì sẽ gặp phước lành. Người già nhặt được thì sẽ không bệnh tật và sống đến trăm tuổi. Trẻ con nhặt được thì ngoan ngoãn, thông minh. Con trai nhặt được thì khỏe mạnh, tài trí, làm ăn phát đạt. Và con gái nhặt được thì mỗi ngày một đẹp, một thảo hiền và sẽ lấy được người mình mong ước. Nhưng mỗi lần chim về, trong hàng ngàn chiếc lông chim rụng, chỉ có mỗi chiếc màu đỏ.

Sau khi nghe bà kể, năm nào cũng vậy, đêm trước ngày hội làng Ngàn hầu như chẳng ngủ được vì thấp thỏm. Nhưng cho tới bây giờ, Ngàn vẫn chưa nhìn thấy chiếc lông chim ấy. Bởi thế mà Ngàn vẫn chỉ ru rú ở nhà với bà. Đám trai làng hầu như chẳng để ý đến cô Nếu có, cũng chỉ là những câu đùa cho vui mà thôi. Ngay cả khi ở tuổi 17, Ngàn vẫn như một cô gái lên mười. Đã có thời gian dài, có lẽ cũng phải 15 năm, bầy chim không trở về bãi vải. Vào một đêm trong chiến tranh, đúng cái đêm mà bầy chim nghỉ lại bãi vải thì bị bom đánh. Hàng chục quả bom đã ném xuống bãi vải. Sáng sớm hôm

sau, người làng chạy ra bãi vải. Một cảnh tượng đau lòng hiện ra. Bãi vải xơ xác, cây đổ ngổn ngang. Trên mặt đất, rụng kín hoa vải và la liệt xác chim. Người làng nhìn cây đổ, hoa rụng và chim chết mà nước mắt ròng ròng. Sau đêm ấy, bầy chim di cư không thấy bay về nữa.

Vào những ngày đầu tháng giêng, Ngàn vẫn đôi lúc tha thẩn dọc bãi vải. Chính ở đó Ngàn đã gặp Thụ Đó là một buổi chiều cách đây bốn năm. Họ làm quen nhau và Thụ hỏi:

- Cô có biết bầy chim di cư không?

Ngàn đã kể cho Thụ nghe về bầy chim ấy, cả câu chuyện về con chim Chúa và chiếc lông chim màu đỏ.

- Cô đã nhặt được chiếc lông chim ấy chưa?

Ngàn buột miệng:

- Chưa. Năm nào em cũng tìm.

Nói xong, Ngàn đỏ mặt và vội bỏ đi.

Hôm sau, một cán bộ xã đưa Thụ đến nhà Ngàn. Lúc đó cô mới biết Thụ là một người nghiên cứu về những bầy chim di cư Thụ đến để được nghe bà nội Ngàn kể về bầy chim.

- Tôi đang đi tìm bầy chim ấy - Thụ nói.

- Bầy chim nào? - Ngàn hỏi.

- Bầy chim trước kia đậu lại làng mình một đêm ấy.

- Chúng nó ở tận trên trời, làm sao anh tìm được?

- Tìm được chứ - Thụ nói hồ hởi - Tôi đã tìm thấy chúng rồi.

- Ở đâu hở anh? Chúng ở đâu?

- Chúng đã về bãi vải ven sông, nhưng không như ngày xưa, chỉ có vài chục con thôi.

Thụ đưa Ngàn ra bãi vải. Anh chỉ cho Ngàn thấy một hai chiếc lông chim.

Rồi cả làng xôn xao lên sau buổi Thụ nói chuyện ở đình làng về bầy chim,

rằng chỉ một vài năm nữa, bầy chim sẽ lại về. Những ngày sau đó, có những buổi Ngần và Thư lang thang dọc bãi vài cho đến tối. Thư nói với Ngần:

- Chúng sẽ trở về. Bầy chim biết rõ chúng phải bay theo nguồn gió nào và hạ cánh ở đâu.

Vào mùa xuân năm sau, Thư lại lĩnh kính đồ đạc về làng Ngần từ mùng 5 tết. Suốt ngày Thư ở trên đê nhìn trời. Thi thoảng, anh qua sông và đạp xe vào sát chân núi Mối. Mỗi khi trở về, mặt Thư tím đi vì gió lạnh. Ngần thường đun một ấm nước nóng cho Thư rửa mặt.

- Anh có thấy chúng về không? Lần nào thấy Thư dắt xe đạp từ ngõ vào sân, Ngần cũng hỏi như thế.

- Chưa thấy gì - Thư đáp - Nhưng anh tin năm nay chúng sẽ về đông hơn... Thư bỏ lửng câu nói và im lặng nhìn Ngần.

Một buổi tối, Thư ở lại nhà Ngần rất khuya. Hai người ngồi nói chuyện với nhau bên bếp lửa.

- Đúng là những con chim này có một chiếc lông đỏ phải không anh? - Ngần hỏi.

- Anh tin là có - Thư nói - Anh cũng muốn nhặt được chiếc lông chim màu đỏ.

- Để làm gì?

- Để anh thực hiện được ước mơ của anh.

Câu ấy, Thư như nói bằng hơi thở. Và sau câu nói ấy, cả hai người im lặng cho đến lúc Thư đứng dậy. Khi hai người bước ra sân, Thư chợt kêu lên:

- Mưa ẩm quá!

Hai người đứng ở sân và cùng ngửa mặt lên bầu trời tháng giêng tối thẫm. Mưa tháng giêng từ xa thẳm đang thì thào phả vào mặt họ. Cả hai thấy ẩm rục lên như đang ngồi bên bếp lửa.

- Mưa ẩm quá! Thư nói như reo khế. Mưa ẩm thế này là bầy chim sẽ về!

Nói xong, Thư nắm lấy bàn tay Ngần. Và họ nhận ra, hai bàn tay họ cũng đang ẩm ướt. Sau khoảnh khắc bàng hoàng qua đi, Ngần vội rút tay mình ra khỏi tay Thư.

- Anh về đi, khuya rồi! - Ngần nói vội vã.

- Ngần, Ngần! - Thư gọi thảng thốt.

Ngần bước lên hiên nhà. Cô đứng nép vào cột hiên. Chưa bao giờ cô lại thờ như thế. Khi biết Thư đã đi xa, và khi hơi thở dần dần trở lại đều đều, Ngần đẩy cửa vào nhà. Cô bước lại bên giường bà nội và nói:

- Bà ơi, bà ngủ chưa? Cháu đốt cho bà chậu lửa nhé!

- Bỏ cô! Bà nội mắng yêu. Chờ được cô đốt lửa cho thì tôi đã chết cồng rồi!

Ngần cười khúc khích và chui vào màn. Cô ôm lấy bà nội.

- Bà ơi, mưa ẩm lắm. Mưa ẩm như thế bầy chim sẽ về!

- Ai bảo thế? - Bà nội hỏi.

- Anh Thư nói thế bà ạ!

- Thằng Thư à - Bà nội nói - Cháu à, bà bảo nhé, con gái mà da khô, tóc cứng và nóng như cháu thì đường tình duyên khô lắm. Đứa nào nó yêu cháu thật thì nó phải là người đức độ lắm.

Đêm ấy, Ngần thao thức mãi không ngủ được. Tiếng Thư gọi Ngần lúc ở ngoài sân làm cho Ngần thấy chóng mặt. Chưa ai gọi Ngần với giọng như thế bao giờ.

Đúng chiều ngày 13 tháng giêng năm ấy. Ngần theo Thư ra đệ Mưa tháng giêng bay mờ cả triền sông. Vải đang trở hoa. Họ đứng im lặng nhìn về phía trời xạ Bầy chim trở về thật, chừng vài chục con từ từ đậu xuống ngọn cây vải cao nhất. Thư nắm tay Ngần chạy xuống chân đệ Cả hai rón rén đến dưới gốc vải và nhìn lên. Bầy chim đậu sát bên nhau và khẽ kêu lên, tiếng trong như tiếng sáo trúc. Thư say sưa ngắm nhìn bầy chim cho đến khi trời đổ tối. Thư dặt tay Ngần đi lên mặt đệ Ngần để yên tay mình trong tay Thư Lên đến

mặt dê, Thư vừa thở vừa nói:

- Anh dự báo đúng. Bầy chim đã trở về rồi, Ngần ơi!

Nói xong, Thư ôm choàng lấy Ngần. Ngần gục đầu vào vai Thư. Cô thấy tim mình đập vang vang tận đỉnh đầu.

Sáng sớm hôm sau bầy chim rời bãi vải ra đi. Ngần lén ra bãi vải. Cô vừa hồi hộp vừa ngượng ngùng tìm dưới gốc cây vải xem có chiếc lông chim màu đỏ không. Dù trong lòng cô nghĩ chiếc lông chim màu đỏ có lẽ chỉ là chuyện cổ tích. Nhưng khi không tìm thấy chiếc lông chim ấy thì lòng Ngần dâng lên một nỗi lo âu mơ hồ. Và rồi, cô buồn hết cả tháng giêng.

Bầy chim ra đi được mấy ngày thì Thư cũng ra đi. Anh phải trở về vùng đất ngập nước, cùng các đồng nghiệp tiếp tục công việc của mình. Đêm ấy, trong bếp lửa nhà Ngần, nghe Thư thổ lộ tình yêu của anh, Ngần đã khóc. Lời tỏ tình mà Ngần đã chờ đợi bao năm tháng lại làm cho Ngần hoảng sợ và đau khổ. Nếu Ngần tin rằng mình xinh đẹp như các cô gái khác, cô đã chạy ulla đến đón nhận tình yêu của Thư.

- Làm sao em khóc? - Thư hỏi.

Ngần không thể nói cho Thư biết vì sao cô khóc. Cô ngước mắt nhìn Thư. Cô nhìn thấy đôi mắt Thư đang nhìn cô đắm đuối và ấm áp vô cùng. Lúc đó, Ngần muốn gào lên với Thư rằng: "Tại sao anh có thể nhìn gương mặt xấu xí của em đắm đuối như thế kia được". Nhưng Ngần không gào lên được. Cô chỉ biết khóc. Thư kéo đầu Ngần vùi vào ngực mình. Anh vuốt ve mái tóc Ngần. Lúc đó, Ngần cảm thấy mái tóc mình khô giòn và khét đắng. Đến khi Thư vuốt ve bàn tay Ngần thì Ngần vùng khỏi vòng tay Thư và ghen ngào:

- Tại sao em lại không nhặt được chiếc lông chim màu đỏ?

Câu hỏi của Ngần vừa tủi thân, vừa oán hận. Thư nhìn Ngần và nhận ra tất cả. Anh thì thào:

- Em sẽ nhặt được, chắc chắn là nhặt được.

Nửa tháng sau ngày Thư đi. Ngần nhận được thư anh. Thư say sưa kể cho Ngần nghe về những bầy chim di cư trở về trong những ngày đầu xuân ấm áp. Ngần thấy hạnh phúc và nhớ Thư vô hạn. Đêm ấy, cô đọc thư của anh bao nhiêu lần cũng không thấy chán. Nhưng khi cô lấy chiếc gương ra soi thì cô lại gục đầu mệt mỏi. Cô luôn luôn cảm thấy da cô khô và sạm, tóc cô cứng và khét, mắt cô hơi xéch, đôi môi cô có những vết rộp. Nhưng sao anh ấy lại yêu mình? - Cô thầm hỏi. Hay anh ấy chỉ yêu bầy chim thôi? Ngần nhận được thư của Thư, nhưng cô không viết lại cho anh.

Thư viết cho Ngần mỗi lúc một thưa và bất hẳn. Lá thư nào, Thư cũng xin được cưới Ngần và mong câu trả lời của Ngần. Nhưng Ngần đã im lặng suốt cả một năm. Những lúc thấy Ngần thần thờ, bà nội lại bảo: "Bà biết cháu chờ nó. Nhưng cháu ơi, người ta khác mình lắm. Xem có đứa nào trong làng tốt bụng hỏi thì lấy. Tuổi cháu đứng rồi, đừng viển vông. Trong nhà, bà lo và thương nhất mày. Nếu xinh đẹp như người ta thì lại đi một nhẽ, đằng này... Thôi, ông trời cho thế nào thì được thế, cháu ạ".

Năm ấy, bầy chim di cư trở về đông lắm, có tới hàng trăm con. Cả làng xôn xao. Những người già trong làng họp lại để bàn về lễ đón chim năm sau. Sau khi bầy chim bay đi, chẳng có ai ra bãi vãi tìm chiếc lông chim màu đỏ, chỉ có Ngần. Nhưng Ngần không tìm được chiếc lông chim mong ước ấy. Và năm đó, thời gian đối với Ngần trôi đi quá chậm.

Nhưng rồi mùa xuân lại trở về, dù rằng năm nay mùa đông như về quá muộn. Nhưng mùa đông phải trả lại thời gian cho mùa xuân đúng quy luật của nó. Mới chỉ ngoài Tết mấy ngày mà mưa phùn đã ẩm như hơi nước nóng. Cũng vào lúc đó, có một người tìm đến Ngần. Đó là một người đàn ông tóc đã điểm bạc. Ông là một nhà nghiên cứu chim di cư Ông làm cùng viện với Thư:

- Cậu Thư đang lặn lội tận đồng bằng sông Cửu Long - Người đàn ông nói

vậy. Sau đó ông không hề đả động gì đến Thư, mà chỉ chăm chú hỏi về bầy chim.

- Tôi đọc hồ sơ của cậu Thư về bãi đỗ chim làng cô và cả câu chuyện về chiếc lông chim màu đỏ...

- Chuyện cổ tích ấy mà, bác quan tâm làm gì. - Ngân buồn bã nói.

- Tôi lại tin chuyện đó là thật.

- Thật, sao chẳng thấy chiếc lông chim màu đỏ? - Ngân nói, giọng chột xa xăm, - có người tìm cả đời chẳng thấy.

- Người nào có lòng tin thì sẽ gặp được điều mình mong muốn - Người đàn ông nói. Mỗi người phải tin vào một điều đấy. Trước hết phải tin vào chính mình.

Đêm ấy, Ngân lại mở thư của Thư ra đọc. Cô biết, cô vừa mong đợi những lá thư như thế, lại vừa nghi ngại những gì Thư viết cho cô.

Sau bao nhiêu năm, ngày 13 tháng giêng năm nay, làng Ngân lại tổ chức lễ đón bầy chim. Khoảng hai giờ chiều, người làng đã tụ tập kín mặt đê Một chiếc bàn phủ gấm điều bày bánh trái, hoa quả và một chiếc lư đồng. Trâm được đốt lên tỏa thơm ngát, Ngân cũng có mặt trên đê Nhưng cô chỉ đứng ở phía cuối đoàn người, khăn len che kín mặt. Với mặc cảm về sắc đẹp của mình, cô luôn luôn né tránh đám đông. Cô đứng đợi bầy chim trở về mà lòng buồn bã.

Khoảng ba giờ chiều thì bầy chim trở về. Chúng xuất hiện phía xa như một đám mây. Đám mây mỗi lúc một lớn. Và những người đứng trên mặt đê nghe thấy tiếng đập cánh của bầy chim như tiếng mưa rào đang đổ xuống. Và trong khoảng khắc, bầy chim có lẽ đến vài ba ngàn con ngòm ngợp đập cánh trên đầu họ. Tiếng kêu của bầy chim vang lên như tiếng sáo trúc rộn ràng. Bầy chim lượn một vòng quanh làng Ngân rồi từ từ đậu xuống bãi vài. Mọi người đứng trên mặt đê reo hò.

Ngân đứng lặng im, mắt không chớp nhìn bầy chim.

- Tôi đã nhìn thấy con chim Chúa.

Nghe tiếng người nói sau lưng. Ngân quay lại và nhận ra người đàn ông cùng viện với Thư.

- Bác nhìn thấy thật à? - Ngân hỏi. - Sao bác biết?

- Con chim bay ở giữa đàn. - Người đàn ông nhìn về phía bãi vải, nói. Nó có đôi cánh dài, rộng gấp đôi những con khác. Nó bay nhanh nhưng đập cánh rất ít. Chỉ có con chim Chúa mới có chiếc lông màu đỏ.

Câu nói của người đàn ông bỗng làm cho Ngân dâng lên một cảm xúc lạ lùng. Cô mở chiếc khăn ra. Gió xuân ấm áp phả lên mặt cô. Và từ đó cho tới lúc đi ngủ, Ngân nao nức lạ thường. Ngày mai cô sẽ dậy thật sớm để đi tìm chiếc lông chim màu đỏ.

Và Ngân đã khóc nức lên trong buổi sớm mùa xuân. Khi bước ra sân, cô thấy những chiếc lông chim rụng ngay ở sân nhà cô. Sáng sớm hôm nay, bầy chim từ bãi vải đã bay cắt qua làng cô để trở về vùng đất ngập nước. Và giữa những chiếc lông chim màu trắng là một chiếc lông chim màu đỏ như lửa.

Ngân nhặt chiếc lông chim lên. Cô để chiếc lông chim trong lòng bàn tay. Chiếc lông chim khe khẽ rung lên bởi hơi thở của Ngân. Cô vội mang chiếc lông chim màu đỏ vào nhà, mở chiếc khăn tay và đặt chiếc lông chim lên đó ngắm nhìn, lòng ngập tràn hạnh phúc. Suốt ngày hôm đó, Ngân cười nói khác thường. Đến khuya, khi tin chắc mọi người đã ngủ say, Ngân rón rén trở dậy. Cô vặn to đèn, run rẩy lấy ra chiếc gương rồi lại áp chiếc gương vào ngực, người run bắn. Cuối cùng cô đưa chiếc gương lên ngang mặt mãi lâu sau mới lấy hết can đảm và từ từ mở mắt ra. Cô nhìn vào gương. Và thật kỳ lạ, cô thấy mình không hề xấu xí như những ngày xưa, nước da không phải khô và sạm, mà rạm nắng, khỏe mạnh, đôi môi không hề có vết rộp mà mọng ướt. Cô từ từ đưa tay lên mái tóc. Mái tóc cô dày và mềm mại.

Cô soi gương, rồi bỏ gương đi. Rồi cô lại soi, lại bỏ, mỗi lúc lòng tin về nhan sắc của mình càng mạnh mẽ.

Ngày hôm sau, cô đi chơi khắp làng. Bạn gái cô kéo cô lại và thì thầm: "Yêu rồi phải không?", "Yêu ai mà yêu", - cô cãi. Bạn gái cô nói: "Đừng có giấu tao, mày đẹp ra như thế này thì chỉ do hơi đàn ông chứ còn gì". Cô đỏ mặt sung sướng. Cô không muốn nói về chiếc lông chim màu đỏ. Cô không tin chuyện thần tiên. Nhưng cô không lý giải được vì sao lại thế. Chỉ có điều không ai cho là cô xấu. Chỉ có cô nghĩ mình xấu xí và tự ti về nhan sắc của mình.

Điều ấy chỉ mình Thư biết. Và anh yêu cô lạ lùng. Anh phải kéo cô ra khỏi sự mặc cảm ghê gớm đó. Chỉ làm như thế, anh mới có được cô. Và anh đã bỏ mọi công sức lang thang đến nhiều vùng để tìm được một chiếc lông chim màu đỏ. Anh đã nhờ một đồng nghiệp về làng Ngàn trong mùa chim di cư trở về và bí mật thả chiếc lông chim màu đỏ xuống trước cửa nhà cô.

Mấy ngày sau, người đàn ông cũng ra đi. Ngàn viết lá thư đầu tiên cho Thư và nhờ người đàn ông ấy chuyển giúp. Lá thư chỉ vắn vện mấy dòng: "Em yêu anh. Ngày nào em cũng mong anh trở về. Hãy về với em! Ngàn".

Hết

Người nhìn thấy trắng thật

- Đêm nay ra đê chơi chúng mày nhé. Đêm nay trăng đẹp lắm. Tiếng các cô gái làng đi làm đồng về qua ngõ vọng vào. Sơn chợt tỉnh. "Đêm nay có trăng". Tiếng thì thảo của ký ức vọng về từ đâu đó. Sơn dò dẫm bước ra ngoài sân. Anh từ từ ngửa mặt lên trời. Trước mắt anh mênh mông một màu tối đục. Đã ba năm nay anh không nhìn thấy gì. Một trận ốm làm mắt anh lòa đi rồi dần dần tối lại. Cũng gần ba năm trước, các bác sĩ chuyên khoa mắt thực hiện cuộc phẫu thuật mắt cho anh, họ đã thất bại. Anh bỏ dở sự nghiệp học hành trở về quê. Nhiều lúc anh nghĩ đến cái chết. Anh quên mọi vui thú, mọi gặp gỡ, mọi trò chuyện.

"Đêm nay có trăng". Câu nói đó như một tiếng gọi. Nó thì thầm dẫn anh ra khỏi nhà. Anh lần ra đê và xuống bên sông. Gió hạ về đêm mát rượi thổi tung tóc anh. Anh ngước mắt lên lần nữa. Trời trong mắt anh tối thẫm. Anh bước đi chệnh choáng. Anh đã thấy mình ở rất gần sông bởi hơi nước mát rượi trong gió. Anh như nghe thấy tiếng sông chảy. Tiếng chảy dịu dàng làm tan đi những mệt mỏi, u buồn. Anh cởi áo, bước từng bước xuống dòng sông. Nước sông đêm chậm chậm dâng lên trong cơ thể anh. Anh nhào người bơi. Từ trên đê thoang thoảng vọng lại tiếng cười của các cô gái đi chơi trăng, hóng gió. Cứ thế, anh như tan vào nước sông và thênh thang trôi. Ý nghĩ và da thịt anh như mê man trong nước mát rười rượi và sự tĩnh lặng mênh mang của trời đất đầy trăng.

- Ai thế này?

Một tiếng con gái thẳng thốt làm Sơn giật tỉnh. Anh dừng lại, ngơ ngác. Xung quanh anh trời đất mờ đen. Anh lặng lẽ khóa nước đi về phía tiếng người vừa cất lên.

- Ai thế này? Người ta đang tắm mà cứ sấn đến làm gì?

Sơn chợt hiểu. Có một cô gái đang tắm đêm. Anh vừa thấy xấu hổ vừa thấy cay đắng. Anh vội nói:

- Xin lỗi cô. Tôi... tôi không nhìn thấy. Tội quá.
- Trăng vàng vạc thế này mà bảo tối. Giọng cô gái đầy vẻ tức giận.
- Tôi... tôi, tôi bị... hỏng mắt.

Dòng sông chợt lặng phắc như không còn một giọt nước sau câu nói của Sơn.

- Tôi xin lỗi anh - Giọng cô gái rất khẽ - Tôi không biết.

Dòng sông lại lặng phắc sau câu nói của cô gái.

- Con gái mà lại tắm đêm một mình thế này, không sợ à?
- Tôi thích thế. Mà có gì phải sợ.
- Cô ở trên xóm Sóc à?

- Vâng.

- Lâu lắm tôi mới lại tắm sông, đã gần ba năm nay rồi, từ ngày mắt tôi bị hỏng.

Sau câu nói đó, hai người cùng im lặng. Họ nghe thấy tiếng những giọt nước chảy từ tóc họ xuống mặt sông.

- Trăng đẹp lắm phải không cô?

- Vâng. Cô gái đáp sau hồi im lặng rất lâu.

- Cô có thể kể cho tôi nghe trăng đêm nay đẹp như thế nào. Ba năm nay, tôi không được nhìn thấy ánh sáng, nhất là thấy trăng. Trước mắt tôi là màn đêm dằng dặc. Nhiều lúc tôi nghĩ lấy dao rạch mắt thì tôi có thể nhìn thấy ánh sáng...

- Anh đừng nói đại mồm - Cô gái vội kêu lên.

- Cô kể cho tôi nghe đi!

Cô gái lại im lặng rất lâu. Cuối cùng cô nói khẽ:

- Vâng, tôi sẽ kể cho anh, nhưng kể như thế nào nhỉ? Hôm nay là mười ba, sắp rằm rồi, trăng đêm nay...

Sơn từ từ ngược lên. Gió đêm như lòng sông thức dậy và khẽ rướn mình.

Bầu trời mênh mang! Trăng như đang trôi miên man. Và hình như có những âm thanh như tiếng những chiếc chuông bạc, chuông vàng mỏng tang đang trôi bất tận không bờ bến. Sông như không còn đôi bờ đất nữa. Nước sông như dâng ngập cả đất trời hay đó là ánh trăng chảy giàn giụa xóa đi mọi giới hạn. Những lá cỏ bên bờ sông kia kia. Chúng đang hắt những tia sáng trong vắt. Và xa hơn một chút là những vòm cây như những vòm ánh sáng xanh mơ màng và run rẩy. Và xa nữa là dãy núi. Dãy núi đang thêm thiếp trong trăng. Cả dãy núi như bằng kim cương. Và xa nữa, xa nữa, những dải mây mỏng, ánh bạc, run rẩy và mơ hồ như đang trôi về xứ sở của thần thoại. Và gần lại, gần lại, dòng sông như một dòng ánh sáng chói lòa. Và trong dòng nước ấy có những con cá làm bằng pha lê...

Sơn như trôi đến bến bờ của xứ sở trăng. Anh đưa bàn tay về phía trước.

Những ngón tay của anh run rẩy. Trước anh, một thế giới của ánh sáng lại từ từ mở ra bất tận.

- Thôi anh lên bờ đi kéo lạnh. Mình tắm lâu quá rồi. Em phải về.

- Đứng - Sơn vội kêu. Anh vừa chợt thoát ra khỏi cơn mê ánh sáng. - Cảm ơn em, anh cảm ơn em...

- Về đi anh, lạnh lắm rồi đấy, ở dưới nước lâu ồm ướt.

Cô gái nói và đi lên bờ.

- Nhà em ở ngay đây thôi. Anh trở lại bến nhà anh đi. Anh cứ đi dưới sông dễ hơn đi trên bờ.

- Anh muốn gặp lại em. Tối mai em có xuống sông không?

Im lặng.

- Anh muốn nghe em kể...

- Vâng. Em sẽ xuống bến.

Đêm hôm sau. Sơn lại ra sông và bơi về phía bên xóm cô gái.

- Anh đấy à?

Tiếng cô gái vang khê trên mặt sông.

- Anh đây.

- Mình lên bờ ngồi, kéo ở lâu dưới nước lạnh đấy.

Sơn đi theo tiếng khỏa nước của cô gái lên bờ. Họ ngồi xuống bãi cát. Và sau một hồi im lặng, cô gái lại kể cho Sơn nghe tất cả. Rồi cứ thế, theo lời kể của cô, Sơn lại trôi mê man vào thế giới của ánh sáng. Và anh lại giật mình thoát ra khỏi cơn mê khi nghe thấy tiếng cô giục anh về.

- Tên em là gì?

- Đừng hỏi tên em. Chúng ta gặp nhau thế này là được rồi.

Và cứ thế, đêm đêm Sơn lại xuống sông và bơi về phía bên xóm cô gái. Họ lại ngồi bên nhau.

- Cuối tuần trăng rồi - Giọng cô gái thoáng buồn.

- Đêm nay trăng ở xa lắm...

Trăng cuối tháng buồn hơn. Dòng sông như chảy chậm hơn. Những con cá sông bơi chậm hơn. Và cây đôi bờ như thẫn thức hơn. Mây như nặng hơn và gió như không muốn rướn mình nữa.

Đêm sau đó, Sơn lại gặp cô gái. Họ lại ngồi xuống bãi cát. Cô nói:

- Đêm nay em không kể cho anh nghe nữa. Mà anh hãy tự kể cho em nghe.

Nói xong, cô gái đặt bàn tay mình lên tay anh, Sơn quay về phía cô. Anh như chợt thấy gương mặt cô hiện lên mỗi lúc một rõ.

- Anh kể đi, kể đi anh...

Tiếng cô gái thì thầm như từ trăng vọng xuống. Sơn ngược mắt lên. Và như từ đáy của bóng tối, vầng trăng lặng lẽ hiện lên và lặng lẽ tỏa sáng dần dần.

Khi Sơn dứt lời, cô gái ôm lấy cánh tay anh nói như thở:

- Anh ơi, anh nhìn đúng trăng rồi đấy, thật mà... Anh ơi!

Sơn đưa tay vuốt mái tóc cô gái:

- Em tên là gì? Sao em lại không cho anh biết tên?

- Đừng hỏi tên em. Nếu anh cứ muốn biết tên em, em sẽ không bao giờ gặp lại anh nữa. Anh hứa với em là không được hỏi tên em, anh nhé!

- Anh hứa.

Và rồi những đêm tiếp theo, cô gái ngồi nghe Sơn kể. Giọng anh rành mạch, mơ hồ, reo vui và buồn bã. Một đêm khi anh vừa dứt lời kể, anh nghe tiếng cô gái khóc. Cô cố kìm tiếng khóc nhưng Sơn vẫn nghe được.

- Làm sao em khóc? - Sơn hỏi hốt hoảng.

- Không... không... Ngày mai chúng ta không gặp được nhau nữa. Đêm mai gần sáng trăng mới lên.

- Nhưng anh không thể không gặp em được.

- Anh hãy nghe em nói đây. Anh hãy trở lại bệnh viện. Bác sĩ sẽ mổ mắt cho anh một lần nữa.

- Không còn hi vọng gì đâu - Giọng Sơn buồn bã.

- Nhất định lần này họ sẽ chữa khỏi mắt cho anh. Anh phải nghe em, đừng phụ lòng mong muốn của em. Anh hứa với em đi!

- Anh hứa.

Đêm ấy họ ở bên nhau rất lâu, im lặng. Cả hai cùng hướng về phía vầng trăng cuối tháng xa xăm. Gió vẫn thì thào đi qua họ.

- Anh về đi. Khuya rồi.

Cô gái nói và đứng dậy. Sơn đứng lên theo và bước lại gần cô gái. Anh thấy cô đang nhìn anh. Gương mặt cô đẹp như vàng trắng sau một lớp mây trắng mỏng. Anh thấy đôi mắt cô đẹp lạ lùng và thăm thẳm. Anh bước lại gần cô hơn nữa. Và anh thấy hơi thở cô nóng hổi phả vào một vùng đầu đó trên gương mặt anh thì cô nói:

- Về đi anh. Khuya lắm rồi. Em cầu chúc anh may mắn. Anh về đi...

Nói xong, cô vội quay người và bước đi như chạy về phía xóm cô dưới chân đồi. Anh cảm thấy như cô đang vừa chạy vừa khóc.

Các bác sĩ vui mừng khi ca mổ mắt lần thứ hai cho anh thành công. Trước ngày ra viện, họ hỏi anh trong suốt thời gian từ lần phẫu thuật trước đến lần phẫu thuật này anh đã điều trị bằng những loại thuốc nào. Khi anh trả lời họ rằng anh không hề dùng bất kỳ một loại thuốc gì thì họ không tin. Bác sĩ trưởng khoa nói với anh: "Phải có một loại thuốc rất tốt mới làm cho một số cơ quan chức năng của mắt anh hồi phục. Bởi thế ca mổ của chúng tôi mới thành công. Anh hãy nói cho chúng tôi biết để chúng tôi có thể áp dụng giúp những bệnh án như của anh". Anh im lặng hồi lâu và khẽ nói: "Chỉ có một người con gái. Người ấy đã mang đến cho tôi niềm khao khát nhìn thấy ánh sáng và đã cho tôi thấy vẻ đẹp thật của ánh sáng".

Anh trở về làng. Tin anh chữa khỏi mắt sau ba năm bị mù lan khắp vùng. Sau một ngày ở nhà tiếp bà con hàng xóm đến chúc mừng, anh vội đi tìm cô gái. Anh không có một thông tin gì về cô ngoài một chi tiết là cô thường xuống sông tắm vào những đêm trăng mùa hạ, nhưng khi hỏi thăm những người xóm bãi của cô gái, anh không dám nói cho họ biết chi tiết ấy. Cuối cùng, vì khao khát gặp cô gái và để được nhìn thấy cô, anh phải nói ra sự thật ấy về cô.

Nghe anh nói xong, mọi người à lên một tiếng, nhưng sau đó họ nhìn nhau im lặng. Cuối cùng, một người già bước đến trước anh. Ông nhìn anh vừa ái ngại vừa thông cảm:

- Nó là con Nhung - ông nói khẽ.
- Bác làm ơn chỉ cho cháu nhà của Nhung - Sơn vội vã nói như sợ ông già biến mất.
- Nó bỏ nhà đi đâu mấy ngày nay rồi.
- Cô ấy đi đâu hả bác? Tại sao cô ấy lại bỏ đi?
- Không ai biết nó đi đâu. - Ông già thở dài - Và cũng không ai biết vì sao nó bỏ đi. Tội nghiệp con bé, nó bị mù từ thuở lọt lòng mẹ!

Mùa hoa cải bên sông

Đêm xuống. Con thuyền neo lại giữa sông. Ngọn lửa bếp trên mũi thuyền hắt một vầng sáng dịu dàng xuống mặt nước. Người trong xóm trại trên bến Chùa không biết con thuyền này từ đâu đến neo lại trên khúc sông này đã hơn một tháng nay. Hàng ngày những người trong gia đình trên chiếc thuyền ấy làm một công việc là lấy cát rồi bán cho các gia đình trên thị trấn nhỏ bên kia sông đang thi nhau xây nhà. Hơn một tháng không ai thấy những người trên chiếc thuyền lên bờ. Họ đội cát bằng những cái thúng to, đi nhún nhảy trên tấm ván. Khi đến đầu tấm ván nổi lên bờ, họ đổ cát xuống bãi cỏ cho người mua, bàn chân không hề chạm mặt đất. Hàng xóm của họ là những chiếc thuyền đánh cá, thuyền chở hàng thuê...

Chủ chiếc thuyền cát là một ông già ngoài sáu mươi, mái tóc dài được búi gọn trên đầu, chàm râu bạc xòa che gần kín lồng ngực vồ lên như tảng đá. Đôi vai ông u lên, đỏ sạm và rạn như vai trâu cày. Cơ thể ông đánh lại như đá tảng, nhưng đôi mắt thì khác, đôi mắt lúc nào cũng u buồn, ngơ ngác như vừa đánh mất một điều gì.

Ông Lư (ông già chủ thuyền) ngồi im lặng trên sàn gỗ của mũi thuyền. Bên cạnh ông là một quả bầu khô lớn đựng rượu, một thứ rượu do ông cất lấy ngâm với củ cỏ gấu, loại củ già đen bóng như sừng. Trước ông là một đĩa cá sông nướng và một chiếc rổ con đựng những con trùng trục đã hấp chín với

gừng khô. Chiều nào ông cũng ngồi uống rượu như thế cho tới khuya và không hề động đến một hạt cơm. Chỉ những đêm mưa bão ông mới chịu ở trong chiếc nhà thuyền.

_ Anh cả đâu ? Ông khẽ gọi. Tiếng ông trầm và nặng đổ xuống mặt sông đêm.

_ Dạ bố bảo gì con ? Một người đàn ông gần bốn mươi tuổi trong nhà thuyền chui ra.

_ Mai nghỉ việc, lặn mặt trời thì đi Bãi Yên. Nói chị cả chuẩn bị mọi thứ cho đủ.

Ông nói, người không nhúc nhích, đôi mắt mở to nhìn hút về xa.

Ngày mai cả nhà ông sẽ đi Bãi Yên. Đó là đoạn sông rộng và êm chạy ven chân một dãy núi đá vôi. ở dưới đáy khúc sông đó là mộ người vợ bất hạnh của ông. Thế là đã hơn mười năm rồi. Con sông đổ biết bao nhiêu nước ra biển cũng như ông có biết bao thay đổi trên đời. Vào mùa hè cách đây mười hai năm. Đó là mùa hè đầy bệnh tật và đói kém. Dọc hai bên bờ sông ông qua, ngày nào cũng vọng tiếng kèn đám ma thảm thiết và thấp thoáng sau những lùm tre gầy nhằng, úa vàng là những chiếc cờ tang vật vờ bay. Rồi vợ ông cũng trở thành nạn nhân của mùa hè ghê rợn ấy. Bà để lại cho ông ba đứa con. Đứa con gái hồi đó mới hơn bốn tuổi. Trong suốt ba ngày ròng rã, ông ngồi trên mũi thuyền trước xác vợ. Hai đứa con trai ông vừa chèo thuyền vừa dỗ đứa em gái của mình ôm yếu khóc ngặt nghèo suốt ngày. Ông cập thuyền vào những đám dân cư hai bên sông để xin được chôn cất vợ. Nhưng không một nơi nào chấp thuận. Họ xua đuổi gia đình ông như xua đuổi một thứ ma quỷ chuyên đi gieo rắc cái chết. Họ sợ bị lây bệnh dịch. Ông không còn biết về đâu. Ông sinh ra trên chiếc thuyền này. Ông chỉ biết con thuyền và dòng sông. Đến tối ngày thứ ba, ông ôm xác vợ khóc. Giữa dòng sông mênh mang, con thuyền vật vờ trôi với một ngọn đèn dầu héo hắt

trên mũi thuyền. Cuối cùng chỉ còn lại dòng sông mở rộng lòng đón nhận mọi số phận. Ông chôn vợ xuống đáy dòng sông ở chỗ khúc sông rộng và êm nhất. Ông cùng hai đứa con dùng gàu sắt thường dùng để lấy cát đào một cái hố dưới đáy sông và để người đàn bà yên nghỉ ở đó. Họ chở một thuyền đá xanh xếp lên thành chiếc mộ để tránh nước cuốn đi. Đêm đó ông xoa tóc, đốt hương lễ thần sông. Ông đổ hết một bầu rượu lớn xuống sông và nguyện rằng: tất cả những người trong gia đình ông sẽ không bao giờ đặt chân lên mặt đất. Họ sẽ sống một cuộc đời trên sông. Ông luôn luôn nói với con cái rằng: Nếu chúng nó để gót chân chạm vào mặt đất đôi bờ thì trái tim chúng sẽ biến thành trái tim quỷ, chúng sẽ trở thành những con thú độc ác. Hằng năm cứ đến ngày giỗ vợ, dù công việc bận thế nào gia đình ông cũng nghỉ. Ông sắm sửa lễ vật và khi mặt trời khuất núi thì cả gia đình chèo thuyền đến Bãi Yên. Ông xoa tóc và mặc áo, đây là ngày duy nhất trong năm ông mặc áo trừ những ngày đông rét mướt. Sau khi làm lễ ông cùng hai người con trai lặn xuống đáy sông sửa sang lại ngôi mộ. Ít năm sau người con trai cả lấy vợ. Cô dâu là con gái một bạn thuyền của ông. Ngày cưới con, ông cho đứa con trai thứ hai bơi chiếc mảng nhỏ đi suốt mấy ngày dọc một bãi sông mời bạn thuyền. Đám cưới được tổ chức ở Bãi Yên với hàng chục chiếc thuyền các loại kết lại thành một chiếc bè lớn.

Đêm hôm sau, khi vầng trăng cuối tháng hiện lên phía ven trời thì chiếc thuyền từ Bãi Yên trở lại bến Chùa.

_ Bố ! Ông nghe tiếng cô con gái út run run gọi ông ở phía sau. Cô ngồi xuống bên cạnh và ôm lấy cánh tay ông- Bố đưa mẹ lên bờ đi. Bố đừng để mẹ ở mãi dưới sông nữa.

Đã bao nhiêu lần cô nói như van lạy ông. Nhưng lần nào ông cũng nhìn cô bằng đôi mắt ngầu đỏ, u uất.

_ Không đứa nào trong nhà này được nói đến điều đó- Ông rít lên- Không

đứa nào được giã lên lời nguyện của ta.

Nhưng ngay sau đó chính lòng ông đầy đau khổ, giày vò. Ông nhìn con xót xa. Chinh, đứa con gái duy nhất của ông, đã sinh ra trong chiếc thuyền trong dòng sông này. Ngày Chinh ra đời, ông cắt rốn con thả xuống dòng sông và cầu nguyện cho con. Chinh lớn lên khỏe mạnh, dịu dàng và âm vang như dòng sông. Là đứa con gái duy nhất, nhưng cô xông xáo táo bạo hơn các anh cô. Những đêm trăng mùa hạ, cô thích thả mình xuống dòng sông. Cô bơi mềm mại như một nàng tiên cá trong chuyện cổ. Đâu đây có những đàn cá lạ lấp lánh ánh trăng xuyên qua mặt nước bơi theo cô. Thỉnh thoảng cô co người lại, hai tay ôm bó gối để cho cơ thể tuổi dậy thì lỏng lẻo như một giọt thủy ngân lắng dần xuống đáy sông. Rồi bất chợt, cô ngoi lên khỏi mặt nước gọi bố và cười vang. Ông Lu ngồi trên mũi thuyền nhìn về phía cô gọi, đôi mắt chợt non tơ đến ngỡ ngàng. Ông không lo lắng gì khi thả cô xuống dòng sông ngay cả mùa nước lớn, nhưng ông lại lo sợ nếu như con gái ông để gót chân chạm vào đất đôi bờ.

Nhưng cô thêm khát đôi bờ. Thuở mẹ cô còn sống, cô vẫn được mẹ cô đưa lên bờ đi chợ hoặc kiếm củi khô trên những bãi vãi, bãi ổi ven sông. Sau ngày mẹ cô mất, các anh cô và cô không ai dám bước chân lên bờ. Và thế là hơn mười năm rồi, cuộc đời cô chỉ có con thuyền và dòng sông. Cô thêm khát được đặt chân lên dải đất mịn màng phù sa. Cô muốn được nằm trên thảm cỏ xanh ven đê làng. Có nhiều đêm cô bơi sát vào bờ và khi nghe thấy tiếng lá ngô khua xào xạc, khi ngửi thấy mùi râu ngô non dịu ngọt và mùi cỏ non hăng hăng, người cô lại cảm thấy nao nao, nhịp tim cô dồn dập. Nhưng sau đó cô phải trườn mình quay lại con thuyền ngay khi nghe tiếng mõ gọi của bố. Có một lần cô nhìn thấy xác một người chết trôi qua thuyền. Mặt nạn nhân bị chém nhiều nhất, vết thương đã rửa tỏa mùi tanh nồng nặc. Cô ôm lấy bố run lên: "Trời ơi, ai làm sao vậy bố ? Bố vớt người ta lên bờ đi".

"Người trên mặt đất họ giết nhau đấy". Ông Lư trả lời lạnh băng và đẩy cô vào nhà thuyền. Suốt ngày hôm đó cha cô không cho ai chạm vào dòng sông. Ông nói: "Hãy để nước sông đem cuốn đi mọi bẩn thỉu của mặt đất. Đừng chạm tay vào nước sông cho đến sáng mai".

Một lần khác cô hỏi Sỏi- người anh trai cả của cô: "Anh không thích lên bờ à ?"- "Trên bờ có cái quái gì mà lên"- Sỏi nói- "Cứ ở đây, chẳng phải động chạm đến đũa nào. Làm gì thì làm. Ngày xưa ở trên bờ tao thấy chúng nó suốt ngày cãi chửi nhau."- "Lúc nào anh cũng ngày xưa, thế còn anh Cát ?", cô quay sang người anh trai thứ hai. Cát đang nằm ngủ trên sàn thuyền: "Tao chán cảnh này lắm rồi, cứ như ở tù"- "Mày tưởng tên bờ là thiên đường chắc ? Nhà tù đấy em ạ, gà vịt cũng còn bị tù nữa đấy !". Sỏi nhìn Cát cau mày. "Nhưng chắc chắn đó cũng là cái nhà tù rộng rãi hơn cái nhà tù thuyền này !"-"Ai, ai tù mày ? Bố tù mày hay tao, hay con Chinh tù mày ?"- Sỏi thốt lên giọng the thé, Cát thủng thẳng: "Chẳng có ai tù ai hết cả. Ngu dốt nó tù tất cả". Nói xong anh ngửa mặt lên cười. Rồi anh chống tay đứng dậy đi lảo đảo và cười. Rồi tiếng cười vụt tắt. "Trời ơi, - anh kêu lên nức nở- Một ông già độc đoán tự cho mình quyền ngự trị tất cả. Ông bỏ tù chính ông, bỏ tù một cặp đực cái, bỏ tù một thằng hèn hạ như tôi, bỏ tù cả con bé đẹp nhưng mù chữ. Tất cả ỉa đái xuống dòng sông rồi lại nói nước sông trong sạch, lấy nước sông ăn, lấy nước sông uống !"-"Câm đi đồ mất dạy. Bố mà ở nhà bố sẽ giết mày". "Mất dạy hả ? Có đũa nào được dạy dỗ gì đâu mà mất" !

Buổi tối ông Lư trở về. Cô con dâu thì thọt kể lại chuyện cãi nhau giữa hai anh em Sỏi cho ông nghe. Ông nhìn Cát rồi nói: "Mày muốn lên bờ hả ? Được. Tao sẽ chặt đứt đôi chân mày và vứt mày lên bờ để xem mày có phải bò về với dòng sông không ?"- Nói rồi ông cầm lấy lưỡi rìu ấn mạnh vào bắp tay, máu trào ra. Ông lấy lưỡi rìu lau máu và chém phập vào mạn thuyền: "Hãy nhìn lưỡi rìu đi. Máu tao đã chảy ở đó. Sáng mai mày hãy trả

lời xem mày có thích lên bờ không?"

Rồi Cát cũng không lên bờ. Con thuyền lại tiếp tục các công việc của nó. Thế rồi một mùa xuân lại đến. Chinh đã lên tuổi mười bảy. Một buổi sáng thức dậy ra mạn thuyền vo gạo, cô bỗng thấy trên bãi sông Bến Chùa, một thảm màu vàng tươi, một màu vàng xôn xao, ấm áp ủa vào mắt cô. Hoa cải gặp gió ấm đêm qua đã bung nở. Mỗi khi có ngọn gió chạy qua, cả bãi hoa vàng rợn lên như sóng. "Đẹp quá"- Chinh khe khẽ thốt lên. Cái rá gạo từ từ tuột khỏi tay cô trôi theo dòng nước. Suốt cả ngày hôm đó cô không thể nào rời tâm trí khỏi thảm hoa vàng kia. Một cái gì náo nức vẫy gọi cô. Cô đã bước sang tuổi mười bảy. Thỉnh thoảng có đêm thức giấc, cô cảm thấy một cái gì chập chờn, quẩn quít ở đâu đây. Không phải tiếng nước sông chảy trong đêm, không phải tiếng reo của ngọn lửa, không phải hương ổi chín từ bãi sông đưa lại, cũng không phải tiếng gọi nhau của bầy chim ri từ những lùm dứa dại ven đê. Một cái gì đấy làm cô đang chải tóc chột dừng tay. Cái đó chột đến, chột đi, chột rời ra, quẩn quýt.

Một hôm, sau bữa cơm chiều, cô nói với bố là cô đi thả lưới câu. Ông Lư chiều con và dặn: "Đi về sớm, trời lạnh đấy". Cô vội vã cõng dây thừng neo chiếc thuyền mủng. Cô không thả lưới mà bơi mủng vào bờ. Cô cắm mủng ở đó và đi về phía bãi cát. Đêm lạnh nhưng trời có trăng. Cô ngồi xuống bên cạnh luống hoa. Đôi tay nâng khẽ những chùm hoa cải ướt sương. Một ngọn gió lướt qua những bông hoa đang đưa chạm vào má cô. Người cô run lên. Những bông hoa nhảy múa và trò chuyện với cô. Cô khẽ áp đôi môi mình vào hết chùm hoa này đến chùm hoa khác. Bỗng cô nghe tiếng mõ tre từ chiếc thuyền cái. Tiếng mõ được quy định thay tiếng gọi nhau của những người sống trên sông. Một lúc sau tiếng mõ lại vang lên. Chinh cuống quýt, cô quơ tay đứt những chùm hoa cải. Lần thứ ba, tiếng mõ nghe gấp và chói. Cô biết bố cô đã nổi giận. Cô ôm bó hoa gãy nhàu chạy xuống bờ sông. Vừa

ngồi vào mùng, cô vội gõ trả lời và hỏi hả bơi về thuyền. "Mày đi đâu mà không trả lời". "Con tưởng bố gọi anh cả". Ông im lặng, nghi ngờ nhìn cô. Rồi đêm sau cô lại tìm cách lên bờ. Và trước khi trở lại thuyền, cô lại ngắt những chùm hoa cải đem về. Nhưng đến đêm thứ ba thì có người phát hiện ra việc làm của cô. Đó là một chàng trai chừng ba mươi tuổi mặc một bộ quân phục đã cũ. Những ngày trước đó bà mẹ chàng trai thường xuống bến sớm và phát hiện những luống hoa cải bà để giống cho vụ sau bị ai đó ngắt nham nhở từng quãng. Bà ca thán với con và chàng trai quyết rình bắt cho được kẻ phá hoại. Khi Chinh đang quỳ trước đám hoa cải vừa vuốt ve chúng vừa thì thầm trò chuyện thì nghe tiếng quát khẽ nhưng rất gắt của chàng trai. Cô giật mình hoảng hốt quay lại, và vẫn trong tư thế quỳ, cô ngược mắt lên nhìn chàng trai, người run lên vì sợ hãi. Cô không khái niệm được sự sai trái do việc làm của mình, mà sợ hãi vì trước cô trong đêm trăng lạnh là một người lạ.

_ Cô là ai? Cô làm gì ở đây ?

Chàng trai hỏi và bước lại gần cô. Cô lúng túng đứng dậy. Chợt những làn mây mỏng tan đi. ánh trăng trong veo đổ tràn gương mặt cô. Bây giờ thì đến lượt chàng trai giật mình. "Đẹp quá !". Anh thẳm kêu lên. Sao trong đêm tĩnh lặng trên bãi sông ở một làng quê heo lánh này lại xuất hiện một người con gái đẹp như thế ? Chiếc áo tối màu và ánh trăng làm ngời lên đôi bàn tay, cái cổ thon và gương mặt đẹp. Đôi môi cô khẽ mím lại còn đôi mắt thì mở to. Chàng trai hồi hộp, liếc nhanh cơ thể cô và nhận ra dưới lớp trắng mỏng, dưới lớp áo tối màu, là tuổi dậy thì nóng hổi, dịu dàng và phập phồng thở.

_ Em ở đâu đến ?- Chàng trai nói bằng hơi thở. Giọng nói và gương mặt đàn ông đầy độ lượng của anh đã làm cô hết sợ. Cô mỉm cười nhìn xuống dòng sông, ở đó tỏa một quãng sáng đèn dầu. "à", anh chợt hiểu. Hàng tuần về

thăm mẹ, anh vẫn thấy chiếc thuyền cát ấy neo ở bến sông làng anh. Biết vậy nhưng anh vẫn hỏi lại:

_ Em ở dưới thuyền à ?

Cô gật đầu.

_ Em thềm ăn rau cải à ?

Chinh bật cười. Nụ cười ngộp lên người anh. Anh thấy mình mê đi trong khoảnh khắc.

_ Thế em muốn gì ? Anh lúng túng hỏi.

Chinh không trả lời mà giờ một nắm ngọn cải nhiều hoa ra trước anh.

_ Hoa cải ? Em thích hoa cải?- Anh ngạc nhiên hỏi. Cô gái lại gật đầu.

_ Em về đây. Bố em gọi !

Anh bỗng hoảng hốt sợ cô biến mất. Anh đứng lặng nhìn cô và rồi vội vã ngắt những chùm hoa cải. Chinh nhận bó hoa cải từ tay anh rồi quay người đi xuống bến.

_ Này em !- Chàng trai chạy theo- Tên em là gì?

_ Chinh.

_ Anh là Thao. Nhà anh ở kia kia. Mai em lên nhé. Hoa cải nhà anh đấy.

Chinh mỉm cười gật đầu và đi xuống bến. Anh nhìn theo. Đến lúc này anh mới nhận ra mái tóc như thiên thần của cô. Anh ngửa mặt lên trời. Có lẽ mái tóc ấy đã từ vàng trắng chảy xuống.

áng sau, Thao dậy sớm. Suốt đêm qua hầu như anh không ngủ. Anh nghe tiếng bà mẹ ca thán dưới bếp: "Không biết đứa nào lại phá luống hoa cải đêm qua". Thao mỉm cười sung sướng. Anh chạy theo con đường nhỏ xuống bờ sông. ở giữa sông, chiếc thuyền của gia đình Chinh nằm bình yên trên mặt nước. Một ngọn khói xanh tỏa ra từ con thuyền lặng lẽ tan xuống mặt sông như sương. Thao đứng trên bờ hồi hộp đợi, nhưng không thấy bóng một người con gái nào. Chỉ có hai người đàn ông đang loay hoay làm gì đó

trên mũi thuyền. Hay là đêm qua anh nằm mơ. Có phải thật sự đêm qua anh đã gặp một người con gái như thế không? Thao chờ mãi và cuối cùng anh buồn bã trở lại bãi hoa cải. Bên luống hoa vẫn còn in những dấu chân. Và cạnh đó là những cánh hoa cải rụng lảm tảm vàng.

Rồi một đêm sau đó ít ngày, Chinh lại chèo chiếc mùng nhỏ lên bờ. Họ đứng nhìn nhau trong ánh sáng mờ mờ của trăng bị mây mỏng che khuất. Họ chưa biết gì về nhau nhưng cả hai đều nhận thấy có một cái gì đó mỏng, trong suốt đang quán vào họ như tơ nhện.

_ Bố em đi rồi- Chinh thì thào.

_ Đi đâu?

_ Bố đi có việc mấy ngày tận cuối sông.

_ Đêm nay em ở lại trên bờ với anh nhé. Em đừng về.

_ Bữa trước ở dưới thuyền em nhìn thấy anh, nhưng em không dám ra. u anh nhìn thấy em anh gọi thì bố em giết chết em.

_ Sao lại giết? Thao hỏi và bật cười.

_ Thật đấy. Cô nói và nhìn anh bằng đôi mắt buồn, rồi cầm tay anh đi về phía bãi hoa. Họ ngồi xuống giữa những luống hoa cải. Hơi thở họ phả nóng mặt nhau. Xung quanh họ hoa cải vàng lấp lánh dưới trăng.

_ Anh yêu em ! Anh nói như cố gắng hết sức mình. Cô nhìn anh lặng lẽ như không hiểu điều anh nói. Anh nâng gương mặt cô lên.

_ Anh yêu em.

Chinh vẫn im lặng. Gương mặt cô như đang ngủ trong lòng đôi bàn tay anh. Anh cúi xuống hôn cô và thấy cô rung mình. Đôi môi cô khẽ mím. Cô không biết đó là tình yêu. Cô chỉ thấy rằng ngực cô như bị nén chặt. Người cô bừng nóng. Cô cảm thấy hơi nóng của mẹ cô từ những năm tháng xưa đang tỏa vào cô. Cô vội đứng dậy. Thao ngơ ngác đứng theo. Bỗng cô ôm lấy anh khóc nức nở. Một lúc sau, cô ngước lên nhìn anh và hỏi:

_ Anh là người mặt đất à?

_ Trước đây, anh là một người lính- Anh nói.

*

Trời mỗi ngày một ấm lên. Những cánh hoa cải rụng xuống mỗi ngày một nhiều. Rồi đến một hôm anh giật mình nhận thấy hoa cải đang rụng gần hết, chỉ còn lại những bông nở muộn. Anh cứ cảm thấy rằng khi cánh hoa cuối cùng rụng xuống thì Chinh sẽ biến mất.

_ Em phải ở lại đây với anh. Em sẽ ở nhà anh với mẹ. Em không được đi đâu cả.

Cô nhìn anh lắc đầu. Anh rút trong túi ra một tờ giấy đưa cho cô.

_ Anh chép thơ tặng em đây. Thơ Tago em biết không?

_ Em không biết chữ.

_ Sao, có thật thế không ?

Anh ngạc nhiên hỏi và lòng anh bỗng xót xa, anh đỡ cô ngồi xuống và ôm cô vào lòng.

_ Anh sẽ dạy em học. Anh cũng đang đi học đây. Bây giờ anh giúp gì được em nào, em nói đi !

Chinh xoay người ngồi tựa vào lòng anh. Cô kể cho anh nghe cuộc đời của gia đình cô. Cuối cùng cô quay lại nhìn anh và nói:

_ Em muốn nhờ anh một việc. Em muốn đưa mẹ em lên bờ.

_ Lên bờ ! Đúng rồi. Chúng mình sẽ đưa mẹ lên bờ. Chúng mình sẽ để mẹ yên nghỉ ở bãi sông này. Anh sẽ trồng nhiều hoa cải bên mộ mẹ.

Cô gật đầu cười hạnh phúc.

Thế là gần một năm gia đình ông Lư ở lại bên sông làng Chùa. Đôi khi họ cũng vắng bóng dăm ba ngày. Một mùa hè lại đến. Đêm đêm Chinh thích thả mình xuống dòng sông. Bơi bên cô là Thao. Anh có một cơ thể khỏe mạnh cân đối. Năm năm rèn luyện trong lực lượng đặc công nước đã cho anh vốn

sức khỏe và sự phát triển cơ thể ấy. Sau ngày giải ngũ, anh thi vào đại học ngoại ngữ khoa tiếng Anh. Những đêm trên dòng sông dịu dàng chảy, họ quấn quýt với nhau như một đôi cá thẩn. Dòng sông bí mật truyền vào cuộc đời họ sức mạnh hạnh phúc và sự khổ đau. Một lần khi đang bơi bên anh, Chinh thấy chóng mặt, cô ôm lấy vai anh thở dốc. Dòng sông chợt dừng chảy, im phất lắng nghe cô, rồi bỗng trào lên những ngọn sóng reo vui, nhảy nôi nhau loan báo cho các loài thủy tộc biết điều hạnh phúc thiêng liêng. Quanh họ, có những con cá bay lên khỏi mặt nước như một mảnh trăng con lấp lóa.

Như thường lệ, vào ngày giỗ bà mẹ, cả gia đình ông Lư nghỉ việc nhô neo về Bãi Yên. Cũng chính ngày này Thao thay Chinh đốt những nén hương cắm trên mộ của bà mẹ. Thao đã bí mật đưa phần mộ của bà lên bờ mấy tháng nay và chôn ngay trong vườn nhà anh. ở Bãi Yên sau khi làm lễ xong, ông Lư sai Sỏi lặn xuống đáy sông để kiểm tra lại ngôi mộ. Gần một phút sau, tằm nổi lên sùng sục và Sỏi nhao lên khỏi mặt nước kêu thảng thốt: "Mộ bị phá ! Mộ bị phá rồi". Một ngọn lửa bỏng rát tấp vào mặt ông Lư. Ông lao xuống sông hít một hơi dài và lặn xuống. Những hòn đá xanh đã bị vớt ngổn ngang. Ông Lư biết không phải nước mà có một người nào đó đã phá ngôi mộ. Nhưng ai đã làm việc đó ? Câu hỏi ấy làm máu ông sôi lên. Không ai biết ngôi mộ này ngoài những người trong gia đình ông. Ông ngoi lên và ra lệnh: "Thả gầu xúc cát xuống". Họ bắt đầu đào. Sau gần nửa tiếng đồng hồ ông mệt mỏi trèo lên thuyền. Ông lấy bảy bước đến cửa nhà thuyền đỡ lấy quả bầu khô đựng rượu, ngửa cổ lên uống.

_ Đứa nào ?- Ông gầm lên- Đứa... ư... ư... na... ào... ào?

Tiếng ông kéo dài như tiếng rú khản đặc dội vào đôi bờ, vọng lại rền rền trên mặt sông. Tất cả những người trên thuyền cúi đầu im lặng. Trong góc nhà thuyền, Chinh ôm chiếc gối vào lòng kinh hoàng.

Đến gần nửa đêm chiếc thuyền mới quay trở lại bến Chùa. Ông Lư ngồi gục đầu trên mũi thuyền, trông ông già đi hàng chục tuổi. Hai anh con trai im lặng chèo thuyền.

Buổi sáng hôm sau mọi người dậy rất sớm. ở ngoài mũi thuyền ông Lư vẫn ngồi đấy. Ông đã ngồi như thế suốt đêm qua. Bỗng cô con dâu chạy từ trong nhà thuyền ra.

_ Bố !- cô gấp gấp gọi ông và giúi vào tay ông một xấp giấy cũ nhàu.

_ Cái gì thế này ? ông hỏi và giơ những tờ giấy ra... Ông không biết chữ nhưng linh cảm thấy một điều không bình thường trong những tờ giấy.

_ Cả đâu !- Ông gọi. Sỏi đang hút thuốc Lào vội chạy ra- Mày đọc xem cái gì đây.

Sỏi cầm lấy những tờ giấy và đọc. Trước khi mẹ Sỏi mất, ông Lư vẫn gửi Sỏi đến học một trường làng cùng con một ông bạn thuyền làm nghề chở đồ ngang.

_ thưa bố. Đây là thư của một đứa nào đấy gửi cho con Chinh. Chúng nó nói chuyện yêu đương. nhưng con Chinh có biết chữ đâu nhỉ.

_ Con Chinh đâu ? Ra đây.

Ông Lư gầm lên, từ trong nhà thuyền, Chinh vừa khóc vừa chui ra. Cô đã nghe thấy câu chuyện vừa rồi.

_ Đứa nào ? Của đứa nào?- Ông gầm lên và giúi nắm giấy vào mặt cô. Cô khóc nức lên.

_ Của... của anh ấy. Con xin bố. Con lạy bố !

Ông Lư giáng một cái tát vào mặt cô. Chinh ngã vật xuống sàn thuyền. Cô chống tay ngồi dậy khóc nức nở. Cô chấp tay lạy ông.

_ Con xin bố. Con lạy bố. Con và anh ấy yêu nhau.

_ Trời ơi ! Ông Lư kêu lên- Thế là nó đã lên bờ rồi. Nó đã đạp lên lời nguyên của ta. Nó giết chết cả gia đình này rồi !

Ông túm lấy mái tóc dài của cô, giúi đầu cô xuống sàn thuyền và vung rìu chặt đứt mái tóc. Ông nắm phần tóc bị đứt ném xuống sông. Một cơn gió ở đâu ào đến. Gió cuốn mái tóc lên không. Mái tóc bay rối bời, quần quai.

_ Đánh tuốt xương nó ra- Ông nói và rút chiếc cần câu trên mái liếp của nhà thuyền quất vào cô vun vút. Chỉnh vòng tay ôm lấy bụng. Người cô giật lên từng cơn. Một lúc sau ông dừng lại, túm lấy áo cô giật mạnh. Chiếc áo rách chỉ còn lại hai đoạn vạt áo.

_ Tao sẽ lột hết quần áo và vút mày lên bờ...

Ông nói đến đó bỗng dừng lại, mắt mở tròn. Những người trong gia đình cô cũng chững người lại nhìn cô. Trước mắt họ cô đang ngồi khóc không thành tiếng, mái tóc đứt nham nhở dính bết vào lưng cô đầy máu. Đôi vú cô hơi sệ xuống, núm vú thâm lại, chiếc bụng chưa đã năm tháng của cô bây giờ bỗng to hẳn lên, hỏn hển thờ.

_ Nó có chữa. Nó có chữa, bố ơi !

Sôi thăng thốt kêu lên. Đôi mắt ông Lư đờ đẫn. Chân tay ông run lên như bị bệnh thần kinh.

_ Thảo nào...- Cô con dâu chặt lưỡi- Đúng là con của ma của quỷ nên nhìn đẹp đến lạnh cả người.

Đúng lúc đó Thao bám mạn thuyền nhảy lên. Anh chạy lại ôm lấy Chinh.

_ Anh ơi !- Cô nấc lên.

_ Các người không được làm thế. Các người thật dã man. Thao rít lên, lòng anh đầy đau đớn và uất hận. ở sân nhà, anh đã nghe thấy tiếng kêu gào, khóc lóc của Chinh. Anh chạy xuống bên và nhận thấy ông Lư đang đánh Chinh trên thuyền. Anh không kịp cởi quần áo dài, cứ thế bơi đến nơi con thuyền đậu.

_ Mày, chính là mày- Ông Lư bước lại trước Thao- Mày đã hại đời nó. Tao sẽ giết mày. Tao phải giết mày.

_ Chính ông đã giết chết cuộc đời cô ta. Ông đã chôn vùi bà mẹ dưới đáy sông lạnh lẽo tối tăm, ông đã chôn vùi cuộc đời con cái ông trên chiếc thuyền này.

_ Trời ! Ngồi mộ... ngồi mộ. ở đâu ? Mày, mày... ngồi mộ.

_ Đúng. Chính tôi đã đưa ngôi mộ bà mẹ lên bờ. Con gái của ông đã nhờ tôi. Cô ta đã làm đúng lương tâm và lòng hiếu thảo của một người con. Chính ông và gia đình này phải cảm ơn cô ấy. Bây giờ ông chỉ biết quyền lực của ông. Chỉ vài năm nữa ông chết đi. Nhưng ông đã và đang dày ải những người khác sống một cuộc đời tối tăm vô nghĩa. Bây giờ ông phải cho cô ấy lên bờ.

Anh cúi xuống nhìn xót xa tấm lưng cô, lưng Chinh bầm tím và ứa máu. Rồi anh ngẩng nhìn mọi người nói:

_ áo đâu ? Đưa áo cho cô ấy mặc.

Cát lặng lẽ đi vào nhà thuyền và mang ra một chiếc áo đưa cho anh. Anh mặc áo cho cô và đỡ cô vào nhà thuyền. Một lúc sau anh bước ra nhìn ông Lư và nói:

_ Ông phải cho cô ấy lên bờ và chính cả ông nữa. Tôi yêu cô ấy và tôi sẽ cưới cô ấy làm vợ.

_ Mày là một con quỷ. Mày đã phá hại gia đình tao. Mày phải mang trả lại cho tao ngôi mộ.

_ Nếu ông chấp nhận cho cô ấy lên bờ thì tôi sẽ chỉ cho ông biết ngôi mộ ấy ở đâu. Nhưng ông cũng không được đưa ngôi mộ ấy trở lại dòng sông. Bây giờ tôi về lấy thuốc cho cô ấy.

*

Khi Thao đi mua được thuốc cho Chinh trở về thì chiếc thuyền không còn trên bến Chùa nữa. Ông Lư đã cho chiếc thuyền nhổ neo ngay sau khi anh rời chiếc thuyền. Anh không biết con thuyền đi về hướng nào. Anh quyết

định chạy theo hướng dòng sông chảy. Ông Lư biết trước chuyện đó. Ông căng buồm cho thuyền chạy ngược dòng. Ông ngồi giữ bánh lái. Còn Sỏi và Cát phải lên bờ để kéo phụ cho chiếc thuyền đi nhanh hơn. Mây đen bỗng cuộn cuộn đổ về. Mưa mùa hạ ập xuống như trút nước. Dòng sông rộng nên gió càng thổi mạnh. Thao vừa đi vừa thở trong mưa. Đất trời mù mịt. Trên dòng sông lác đác có những con thuyền cập vào hai bờ tránh bão. Cứ thấy bóng một con thuyền Thao lại cất tiếng gọi. Nhưng chỉ thấy gió bão trả lời anh. Anh rét run lên rồi trong ngực như có một ngọn lửa. Ngọn lửa đốt nóng rất lòng ngực. Ngọn lửa chui qua cổ anh lên mũi, lên mồm. Thao phải quay về nhà. Anh không đủ sức đi tiếp. Vừa về đến nhà thì cơn sốt lên đến lúc cao nhất. Anh cố gắng thay quần áo và nằm vật ra giường. Bà mẹ hốt hoảng đắp chăn cho anh và đi rang cám đánh giá cho anh. Mọi người vội vã đưa anh đi bệnh viện. Mỗi khi tỉnh lại anh lại hỏi:

_ Thuyền về chưa ?

Không ai hiểu câu anh hỏi. Mọi người nhìn anh lo lắng. Còn anh cứ mỗi khi nhắm mắt thiếp đi lại thấy chiếc thuyền, thấy dòng sông và Chinh bơi đến bên anh. Bỗng Chinh dừng bơi, ôm chặt lấy anh kêu lên khe khẽ. Gương mặt cô vừa đau đớn vừa hạnh phúc. Cô mỉm cười và trán đầm mồ hôi. Rồi anh nghe tiếng trẻ kóc. Tiếng khóc âm vang náo nức cả dòng sông. Anh bế đứa bé nâng lên khỏi mặt nước. Nhưng rồi đôi tay anh nhẹ bẫng. Anh giật mình, đôi mắt dài dài mở ra nhìn mọi người, môi anh thì thảo:

_ Thuyền đã về chưa ?

Khi cơn sốt chưa kịp khỏi hẳn, anh quyết định đi tìm Chinh. Anh nói với bà mẹ rằng có lẽ hai tuần tới anh không về nhà. Anh phải đọc một số sách cho năm học mới. Anh lấy xe đạp và bắt đầu cuộc hành trình dọc sông Đáy nhưng suốt một tuần đầu anh không được một tin gì về Chinh. Anh la cà ở những nơi thuyền tụ tập đông đúc. Anh kể cho những người làm nghề sông

nước về gia đình cô. Có người nói họ nhìn thấy chiếc thuyền đó qua nơi họ đã ở mấy hôm trước. ở trên mũi thuyền có một cô gái hai tay bị trói vào cọc. Có người lại kể rằng họ thấy một thuyền câu nhỏ cứ quay tròn trôi theo làn nước, trong thuyền có một đứa bé mới đẻ. Một đôi vợ chồng già không có con đã đón đứa bé ấy về nuôi. Rồi lại có người nói rằng họ nghe đồn có một người đàn bà chết trôi, trên bụng có một đứa bé mắt tròn như mắt cá. Đứa bé ấy nhìn vào bờ cứ cười ba tiếng lại khóc ba tiếng... Thao cứ đi mãi theo những lời đồn đại như chuyện cổ tích của những người dân chài cho đến khi ra đến biển. Biển tím tấp không bờ không bến và rền rĩ tiếng sóng. Cho đến một buổi sáng Thao dậy sớm. Suốt cả bãi sông làng anh rực vàng hoa cải. Những bông hoa cải nhỏ nhắn, mềm mại, áp áp đung đưa trong gió. Thao bỗng thấy trái tim rung lên đập hồi hả. Anh chạy ủa xuống bến. Bỗng anh quỳ xuống bên luống cải. Trước mắt anh, trên mặt phù sa rụng lảm tằm những cánh hoa mỏng và từ đó kéo dài xuống bến sông là những dấu chân mỏng và nhỏ nhắn.

Tiếng đập cánh của chim thần

Duyên mở cửa sổ nhìn sang nhà Lợi ở phía bên kia hàng rào râm bụi. Lợi chưa về, ngôi nhà vẫn đóng cửa. Bếp không một sợi khói. Trời vẫn mưa sậm sùi. Mưa đã hơn một tuần nay rồi. Nước sông lên cao. Hàng năm cứ vào

mùa mưa, con trai làng nghỉ việc để ra sông. Dọc bờ sông làng, họ đóng bè, vó và thả câu. Hàng dàn câu dài, đen bóng, cắm sát mép nước. Những chiếc phao ngô khô nổi bồng bênh trên mặt sông ngầu đỏ. Họ nhử những gốc ngô bãi để lấy mỗi câu. Những con giun sông mình giáp như vỏ quả đậu tương nằm cuộn tròn trong đám rễ ngô... Mùa nước năm nào Lợi cũng ra sông.

Thường đến đêm anh mới trở về. Anh đứng bên kia hàng rào gọi Duyên, và đưa biểu mẹ cô một con cá chép sông lớn nhất trong số cá câu được, những con chép sông mình dài, vẩy vàng óng, cứng hơn vẩy chép ao, quấy bần bật trên tay Duyên xách con cá và rồi rít:

- Sao anh về muộn thế! Anh sang mà ăn cơm đi kéo muộn. Mẹ phàn cơm anh đây. Mẹ Oi! - Duyên vừa chạy vào nhà vừa gọi - Anh Lợi lại cho con cá này. úi giời, quấy khiếp thế.

Nhà Lợi cách nhà Duyên một khoảnh vườn nhỏ. Anh sống độc thân. Lẽ ra thì anh đã trở thành con rể của gia đình Duyên. Chiến tranh đã cướp mất Dịu, chị ruột Duyên. Ngày ấy, trước khi nhập ngũ, hai người đã làm lễ ăn hỏi. Gần một năm sau họ xin phép gia đình làm lễ cưới. Cả hai người bàn với nhau và gia đình về ngày cưới qua những bức thư thời chiến. Trước ngày cưới ít hôm, Dịu băng gần một trăm cây số từ đơn vị về nhà. Nhưng đến đêm trước ngày cưới vẫn không thấy Lợi về. Nhà trai một mặt vẫn cho dựng rạp, mặt khác cho một người trong họ đạp xe đến nơi đơn vị Lợi đóng quân để đón anh. Tới nơi, đơn vị thiết giáp của anh đã chuyển quân đột xuất vào phía nam từ hai ngày trước đó. Khi hai gia đình biết tin đó thì Dịu chạy vào buồng nằm khóc. Duyên lặng lẽ ngồi xuống mép giường quạt cho chị suốt đêm. Sáng hôm sau, Dịu xóc ba-lô trở về đơn vị.

Bốn năm sau, gia đình Duyên nhận được giấy báo tử Dịu. Mẹ Duyên ngất đi nhiều lần, cứ mỗi khi tỉnh lại bà lại gào khóc gọi tên Dịu và Lợi, trên chiếc giường trước kia Duyên ngồi quạt cho Dịu, đêm ấy cô ngồi khóc lặng lẽ và

quạt cho mẹ.

Hai năm sau ngày đất nước thống nhất, Lợi mới trở về. Thoạt đầu người làng không kịp nhận ra anh. Hai bàn tay và mặt anh đầy sẹo bỏng na-pan. Mẹ Duyên ôm lấy anh khóc. Lúc ấy anh mới được biết Dịu đã hy sinh. Từ ngày đó anh sống như con của gia đình Duyên, nhất là sau ngày mẹ anh qua đời. Ngày nào không thấy anh sang, bà mẹ lại bắt Duyên đi tìm anh. Những buổi không lên lớp cô thường sang nhà Lợi giúp anh dọn dẹp nhà cửa, cơm nước hay giặt giũ. Thường đêm anh sang nhà Duyên ngồi hút thuốc văt và nghe mẹ Duyên thủ thỉ đủ thứ chuyện. Cuối cùng thì bà giục anh lấy vợ. Bà kể tên các cô gái nết na trong làng. Những lúc ấy, qua ánh đèn dầu Duyên lại thấy anh mỉm cười, gương mặt méo đi đau khổ đến nỗi Duyên không dám nhìn nữa. Cô lặng lẽ vào buồng mở tập giáo án ra. Nhưng tâm trí cô lại để ở một nơi nào đó mông lung, xa thẳm. Những lúc ấy lòng Duyên trào lên một cảm giác lạ, nửa như nỗi buồn, nửa như lo lắng, hoảng hốt khi nghĩ đến một ngày kia anh đi lấy vợ. Cô cố gạt mình ra khỏi cảm giác ấy. Nhưng mỗi khi gặp Lợi thì ý nghĩ ấy lại ủa đến dần văt dai dẳng trong cô mà cô không sao giải thích được.

Duyên khép cửa sổ xuống bếp.

- Anh Lợi chưa về mẹ ạ - Cô nói và ngồi xuống bên mẹ - Suốt ngày câu với kéo, cứ như trẻ con ấy.

- Con lấy cái gì mà mang cơm cho anh - Bà mẹ lo lắng - Hôm qua thấy nó sứt sứt. Mưa gió thế này ốm thì khổ.

Duyên cho cơm và thức ăn vào chiếc hăng-gô cũ đã tróc gần hết sơn. Cô khoác áo mưa ra bến. Trời đã mờ tối. Cuối bãi sông làng thấp thoáng bóng người. Duyên nhìn mãi không nhận ra Lợi, bèn gọi:

- Anh Lợi, anh Lợi...

- Anh đây. Duyên ơi. Chỗ này này.

Duyên theo hướng tiếng gọi tìm đến. Lợi nhoẻn cười nhìn cô, bàn tay anh nhợt nhạt vì nước mưa.

- Em mang cơm cho anh đây. Anh đang mệt mà cứ dầm mưa gió thế này...

Thôi anh đi về đi. Em nhỏ cần câu nhé.

- Ầy đừng. Chiều nay nước về nhiều, sẽ gặp đàn chép cù đầu nguồn đấy. Chỉ cần hai con cần câu là đủ.

Lợi nói và cười vang đầy hứng thú, tự tin.

- Thèm vào ăn - Duyên giận dỗi nguýt Lợi - Chả bỏ ồm.

Bỗng cô bắt gặp đôi mắt Lợi rực lên. Gương mặt anh nhợt nhạt trong bóng tối dưới vành mũ. Con mắt như đôi môi mấp máy định nói điều gì.

"Lợi ơi! Anh Lợi. Bắt cho em con cào cào này. Nhanh lên, nhanh lên, Lợi...

". Trong ký ức Lợi chợt vang lên tiếng gọi của Dịu bao nhiêu năm về trước.

Nghe tiếng gọi, Lợi chạy như băng qua những luống ngô cao ngút đầu. Lá ngô phất vào anh ràn rạt. Giữa bãi ngô rộng ven sông, Lợi ôm ghì Dịu vào lòng. Anh hôn lên trán, lên mắt, lên cổ người yêu. Con cào cào trong tay Dịu thừa cơ bay vù lên. "Ôi, mất rồi!". Dịu kêu lên thảng thốt. Con cào cào xòe đôi cánh mỏng lấp lánh bay lên. Cả hai ngẩn ngơ nhìn theo cho đến khi tiếng những người xã viên bẻ ngô đến gần. Lợi búng vào mũi Dịu rồi biến mất vào bãi ngô. Một lát sau Dịu nghe tiếng anh vang lên ở phía lũ trai gái cùng đội sản xuất.

Bây giờ làng vẫn trông ngô bãi. Nhưng Dịu thì mãi mãi không trở về. Chiều nay nghe tiếng Duyên, lòng Lợi cứ vang lên tiếng Dịu gọi thuở xưa. Và đâu đây, trong tiếng mưa sông rả rích Lợi như nghe thấy tiếng xòe cánh của hàng trăm con cào cào.

- Ôi, mẹ cẩn thận quá - Lợi như chợt tỉnh, vội vàng mở nắp hăng-gô - Đói quá. Em ăn đi, ăn cùng anh cho vui.

Duyên không trả lời. Cô im lặng nhìn vào mặt sông, nơi có những chiếc

phao câu làm bằng cuống hoa ngô khô, mờ trắng bông bành.

Đêm khuya Lợi mới trở về. Duyên đốt lửa cho anh đỡ lạnh. Hơi lửa ấm chia đều cho họ. Cả hai ngồi im lặng. Bóng họ lung linh trên tường, lúc chập vào lúc tách ra. Trong chiếc chậu sành, những con chép sông nằm thờ. ánh lửa hắt vào làm mắt chúng long lanh như ngọc.

Lợi tỉnh giấc và ngỡ ngàng nhận ra trời đã sắp tối. Buổi trưa anh thấy người đau ê ẩm. Anh chẳng buồn nấu nướng gì và cứ lăn ra ngủ. Công việc gặt hái đã xong rồi. Anh tự cho phép mình yên tâm ngủ. Lâu lắm rồi anh mới ngủ một giấc ngày dài. Lợi dậy ra sân. Cả sân rom phơi đã được dọn gọn ghẽ. Trong bếp lửa đã nhóm. Anh biết Duyên đã dọn dẹp và nấu cơm cho mình. Bao nhiêu năm nay rồi, Duyên thường xuyên đỡ đàn anh như thế. Anh ra giếng kéo nước vồ lên mặt. Nước lạnh làm anh nhẹ nhõm lạ thường. Lợi bước vào bếp. Duyên đang ghế cơm trong nồi. Mái tóc dài của cô được búi gọn để lộ tám lưng thon thả, nói lên sự khéo léo, dịu dàng của cô. Cơm cạn, cô gạt than và khẽ nghiêng người về phía cửa.

- Dịu... ịu...

Lợi hoảng hốt kêu lên. Hoàng hôn thoảng những khoảng tối mờ trên khuôn mặt Duyên. Gương mặt hiền như một lá trầu của cô cứ ảo mờ trước anh. Đó là Dịu, trời ơi, làm sao lại không phải là Dịu. Một cảm giác đau đón ủa vào anh. Nỗi đau giật khuôn mặt anh méo xệch. Những vết sẹo nóng bỏng như than củi. Không phải bây giờ anh mới cảm nhận thấy điều ấy. Bao nhiêu năm nay rồi, anh luôn giật mình khi chợt nghe thấy tiếng cười của Duyên, khi chợt bắt gặp khuôn mặt Duyên trong khoảng khắc hay khi bóng Duyên thoảng qua hàng rào thưa vào ngõ anh. Anh cứ ngỡ Dịu về. Cảm giác ấy không đến từ từ mà nó lóe lên như một tia chớp rồi để lại cho anh đầy kinh hoàng đau khổ, bao năm nay rồi, cảm giác ấy trong một thoảng đột nóng những vết sẹo bỏng bom na-pan trên cơ thể anh như đến hàng ngàn độ. Điều

ấy làm anh sợ bất chợt gặp Duyên, nhưng chính nó lại kéo anh ngày càng gần cô mà anh không cưỡng nổi. Ý nghĩ anh đã hàng trăm đêm phải vật vã chống lại trái tim anh. Và một điều làm trĩu nặng, đau khổ là Dịu đang còn sống kia mà sao anh chẳng dám đến. Có những đêm trăng anh tỉnh giấc mở cửa ra ngoài; Anh đến bên thềm giếng. Người anh mê man trong muôn vàn ý nghĩ. Anh nhìn xuống đáy giếng. Một khoảng tròn im lặng, xa vời, thăm thẳm. Đã bao lần anh cảm thấy mình sắp sửa bước qua thềm giếng và cái khoảng lặng im, thăm thẳm xa vời kia sẽ ôm ái đón anh về. Nhưng khi chạm tay vào thành giếng mát lạnh thì anh lại dần dần hồi tỉnh. Anh buồn bã nhìn qua khoảng vườn vào nhà Duyên. Anh cảm thấy có ánh đèn chiếu qua khe cửa sổ phòng cô ánh đèn mờ hồ mà ấm áp kia thổi hơi nóng vào anh. Hơi lửa mỏng manh cứ nóng dần, nóng dần cho đến khi những vết sẹo trên mặt anh bỏng rát.

Duyên vẫn ngồi bên bếp lửa đã cời than nhìn Lợi. Trong bóng tối của gian bếp nhỏ, những hòn than nhấp nháy như một vùng sao ấm áp. Cô nhận ra sự thay đổi kinh hoàng trên gương mặt Lợi. Cô đã nghe thấy tiếng anh gọi tên người chị ruột của mình. Và cô hiểu ra tất cả. Một lát sau cô đứng lên, nói vội vã, nghẹn ngào tưởng như không nói thật nhanh thì cô sẽ òa khóc.

- Em về đây. Anh đợi cơm chín thì ăn cho nóng.

Ra khỏi ngõ nhà Lợi, Duyên đi như chạy. Về đến cửa ngõ nhà mình, cô đứng lại khóc. Tất cả nỗi nhớ thương người chị đã hy sinh ngày tháng thôn thức trong cô Mỗi lần đi dạy học hay đi đâu về đến cửa ngõ cô cứ thẳng thốt. Cô cảm thấy Dịu đang đứng ở đâu đó quanh cô, trên tay cầm cái cặp tóc mới, hay đôi khuyên bằng vàng giả, thưởng cho cô Tất cả những kỷ niệm ấu thơ về người chị đã thấm vào máu thịt cô Bây giờ đã trưởng thành, cô nhận cảm được mọi điều. Duy chỉ có một điều cứ dần vật, buốt nhói trong cô Đó là ngày chị cô băng gôn 100 cây số về nhà chờ Lợi tổ chức lễ cưới. Rồi Lợi

không về. Rồi Dịu xốc ba-lô đi vào mặt trận. Từ đó họ chẳng được gặp nhau một lần. Giá chỉ một lần Dịu được gặp Lợi thì có lẽ bây giờ lòng Duyên đỡ thương đau hơn.

Lợi từ cây ổi còn nhảy xuống đất. Hai tay anh giữ chặt những quả ổi vừa hái. Anh sung sướng đưa những quả ổi cho Duyên. Duyên đưa hai bàn tay đón lấy và kêu lên thích thú như một đứa trẻ:

- Ôi, thích quá!

Nhưng Duyên bỗng im bất. Cô vội ngẩng lên và thấy khuôn mặt Lợi cúi sát nhìn cô. Hai bàn tay Lợi bóp chặt đôi bàn tay bé bỏng của cô. Cô giật mình nhận ra có một ngọn lửa đang réo cháy và quán chặt vào đôi bàn tay cô. Cô lại ngẩng lên và nhận thấy đôi mắt Lợi mở to hoang dại và đau khổ:

- Anh - Cô hoảng hốt kêu lên và cố rút đôi bàn tay mình đang giữ những quả ổi găng chín vàng ra khỏi đôi bàn tay Lợi.

- Anh... Anh... yêu em. Lợi nói, mặt anh méo đi. Những vết sẹo trên mặt anh như đang quằn quại. Chợt anh buông tay mình ra thở hổn hển. Duyên lặng người nhìn anh rồi vùng bỏ chạy. Khi cô chạy ra con đường đất đầu ngõ thì gió nổi lên. Duyên cảm thấy rùng mình. Cô đứng lại. Từ phía trước con đường có một người con gái lướt nhẹ nhàng trên mặt đường như một cảnh phim quay chậm và mái tóc như một dải mây dài bồng bềnh trôi theo. Đến trước Duyên, người con gái dừng lại. Mái tóc như một ngọn sóng đập vào bờ tung lên rồi đổ xuống phủ kín gương mặt chị. Chị khẽ khàng đưa tay lên gỡ mái tóc. Một khuôn mặt con gái như một mảnh trăng hiện ra. Duyên kinh hoàng kêu lên: - Trời ơi! Chị Dịu.

Rồi như chợt nhận ra điều gì, cô quỳ xuống. Hai tay vẫn còn giữ nguyên những trái ổi găng chín vàng run rẩy đưa ra trước người con gái:

- Chị, chị Dịu. Đừng giận em - Cô òa lên khóc như một đứa trẻ - Của chị... của chị mà... em... em không... em không... chị Dịu ơi!

- Em tội nghiệp của chị - người con gái vẫn đứng thế, nói - Của em đây. Của em thật mà. Sao em lại khóc. Chị về mừng cho em... Duyên ơi! Chị mừng lắm.

Duyên nấc lên và đưa hai bàn tay ôm lấy mặt. Những quả ổi rơi xuống đất lăn vào đám cỏ bên đường. Dưới nắng chiều đang tắt, những quả ổi ánh lên như những giọt mật ong.

Đêm ấy, trong giấc ngủ chập chờn, cô nghe văng vẳng bên tai mình tiếng ai gọi:

- Dịu... Dịu... Dịu...

Duyên choàng tỉnh giấc. Cô ngỡ mình mơ ngủ. Nhưng có tiếng gọi thật. Tiếng gọi của một người đàn ông từ phía bên kia bờ rào sau cửa sổ phòng cô, đang gọi chính tên cô:

- Duyên! Duyên!

Duyên nín thở lắng nghe và nhận ra đó là tiếng Lợi. Tiếng gọi thật chứ không phải trong mơ. Cô ngồi thu mình trong bóng tối, môi cắn chặt ghìm tiếng khóc. Một lúc lâu sau cô khe khẽ nằm xuống. Nhưng khi vừa chợp mắt, cô nghe thấy tiếng gọi văng lên gấp gáp, khổ đau:

- Dịu... Dịu... Dịu ơi!

Cô hốt hoảng choàng dậy và lại nghe rõ tiếng gọi chính tên mình, cô trở dậy thắp đèn và đốt một nén hương đặt lên bàn thờ. ánh đèn tỏa một vàng sáng chập chờn lên tấm ảnh Dịu. Cô đưa hai bàn tay áp lên ngực, thì thào:

- Chị Oi! Chắc chị đã nghe thấy tất cả và chị biết được tất cả rồi. Chị tha thứ cho em. Em thương chị và thương anh Lợi quá. Nhưng em không... không đâu mà. Tất cả đã thuộc về chị. Em... Em khổ quá chị Oi.

Một buổi sáng thức dậy, Duyên nhận thấy trên bậu cửa sổ ai đó đặt một mảnh giấy nhỏ và chèn một hòn sỏi lên trên. Duyên linh cảm thấy một điều gì đó. Cô run run cầm mảnh giấy và đọc:

"Duyên thương yêu!"

"Như vậy em đã hiểu được anh sẽ nói gì em trong lá thư này. Anh chẳng có tội khi nói ra sự thật của lòng anh. Nhưng anh có tội vì suốt đời sẽ làm cho em phải trăn trở vì điều anh nói: Anh yêu em. Như vậy anh có phải là kẻ có tội không? Kể cả lúc bình tĩnh nhất anh cũng không tin câu trả lời của anh là đúng. Điều gì đã dẫn anh đến với em. Đó là Dịu. Lúc nào anh cũng thấy rằng: Mọi điều em đã dành cho anh là do Dịu mách bảo. Anh cần Dịu, một Dịu ở trong em, ngoài ra không có gì giúp anh được nữa. Dịu không chết, mãi mãi không. Nhưng Duyên ơi sự thật thì Dịu đã mất rồi...".

Duyên không đọc tiếp được lá thư, cô gấp lá thư ầm vì sương đêm lại và lặng lẽ bước ra khỏi nhà. Duyên theo con đường mọc đầy cỏ đuôi chó đến khu vườn bên kia bờ đầm trước nhà cô. Khi bàn chân cô đặt lên thảm cỏ dày của khu vườn hoang ấy thì lòng cô bỗng trào lên cảm xúc mãnh liệt. Gai cỏ sắc và mỏng cứa vào bàn chân cô một cảm giác vừa hạnh phúc vừa khổ đau. Gió thu từ cánh đồng lướt qua mặt đầm còn lác đác hoa súng tím thổi vào khu vườn, cô nghe có tiếng hát ở trên cao và tiếng lá của những cây phù dung già xào xạc như có đôi chim nào đó vừa về. Từ trong ký ức linh thiêng và nức nở của cô lại hiện lên hình ảnh rực rỡ và mỏng như pha lê của Lợi và chị cô.

Thuở ấy, Duyên còn là một cô bé học trò đầy thơ mộng.

Những buổi trưa không ngủ, cô thường trốn bố mẹ cùng mấy đứa bạn hàng xóm bí mật xuống khu vườn. Khu vườn hầu như ít ai đặt chân tới. Cô cùng bạn bè rón rén đi trong khu vườn đầy những tổ chim các loại. Mùa chim làm tổ, lũ trẻ thường lấy trộm những mẫu vải màu rực rỡ của mẹ và các chị, đặt lên cỏ cho bầy chim tha về làm tổ. Có nhiều buổi chúng nằm trên cỏ thì thầm trò chuyện và ngủ quên đến xế chiều mới tỉnh giấc. Lúc đó bầy chim đi kiếm ăn đang về tổ và khu vườn hoang bắt đầu dâng lên hương giành giành -

một loại hoa hay mọc ở bờ đầm, bờ ao, cánh nhỏ, trắng ngà. Hoa giành giành thơm đậm vào xế chiều. Hương giành giành tựa như hương của hoa huệ, nhưng mềm hơn, sâu hơn và thốn thức hơn.

Một buổi trưa lũ trẻ phát hiện có một ổ cỏ khô mịn màng ở góc vườn bên cạnh những bụi hoa giành giành. Chúng thì thầm với nhau về ổ cỏ khô ấy. Cuối cùng tất cả quả quyết rằng đây là tổ của một đôi chim thần. Và thế là chúng nhớ lại có những buổi trưa trời bỗng xanh thẫm, nắng ngọt ngào và đầy hương thơm, không gian có gì đó cứ xào xạc mơ hồ. Những lúc ấy tất cả chợt lắng xuống và lũ trẻ cảm thấy chúng đang trôi trên cỏ. Sau này bọn trẻ cho những phút đó là lúc đôi chim thần bay về khu vườn. Rồi một lần trong lúc lũ trẻ đang ngồi dưới gốc phù dung ăn chua me đất với muối thì chúng nghe thấy có tiếng động. Chúng vội nấp mình sau một bụi gai hồi hộp. Từ phía sau vườn bên kia có tiếng cười khúc khích và Dịu hiện ra. Dịu mặc một chiếc áo hoa đỏ, mái tóc vừa gội xoa kín đôi vai nhỏ. Dịu đi rón rén lại phía ổ cỏ khô và ngồi xuống, mặt ngửa lên trời, đôi mắt nhắm lại như ngủ. Rồi Lợi cũng từ phía ấy bước ra.

Anh đến quỳ xuống trước chị và chờ đợi. Một lúc sau Dịu mở mắt nhìn Lợi và cười. Lợi bò lại gần chị và hôn lên những sợi tóc trên vai chị. Dịu co vai lại và cười khúc khích. Tiếng cười như không phải của chị mà là của thiên nhiên ngân vang và ngọt ngào đến lạ lùng. Lợi từ từ đứng dậy đi lại bụi hoa giành giành. Anh ngắt một vốc hoa rồi vừa đi quanh chị vừa thả từng bông hoa nhỏ, trắng ngà trên người chị. Dịu ngồi im mặt ngửa lên trời, đôi mắt khép lại như ngủ. Những bông hoa lấp lánh rơi như vô tận, như không ngừng.

Đến bây giờ đã mười mấy năm trôi rồi. Khu vườn vẫn còn đó dấu cỏ xơ xác. Bây giờ Duyên đang bước đi nhẹ nhàng về phía góc vườn có ổ cỏ khô thuở trước. Đến góc vườn cô dừng lại như để thờ rồi run rẩy đặt lá thư xuống

thảm cỏ dày đầy gai. Bỗng cô nghe trên cao có tiếng đập cánh khê khàng của bầy chim. Nắng thu đang lấp lánh soi xuống khu vườn như những bông hoa giành giành. Cô nhận thấy cả khu vườn đang dâng lên hương giành giành ngào ngạt. Và quanh cô, những tổ chim cũ xác xơ, phập phồng thờ. Cô đứng lặng một hồi lâu. Khi cô vừa quay lại thì nhận ra Lợi đang đứng ở mé vườn bên gốc phù dung già từ khi nào đang nhìn cô. Cô bước lại gần anh. Cô nhìn anh lòng đầy yêu thương và đau khổ.

- Dịu. Lợi run rẩy gọi. Tiếng anh nghẹn đắng.

Tiếng gọi ấy như từ ổ cỏ khô mềm mại góc vườn, từ một căn hầm Trường Sơn triền miên rung trong tiếng bom goác, từ bãi ngô ven sông mùa thu vọng về. Chưa bao giờ Duyên bình tĩnh như lúc này. Bình tĩnh đến nỗi cô như nhìn thấy những mạch máu nhỏ li ti ở bên trong những vết sẹo bỏng bom na-pan trên mặt Lợi đang tung ra như những chùm pháo hoa bảy sắc. Cô nghe bên tai mình một giọng nói ấm áp đang thì thầm: "Em thưa đi Duyên, thưa đi em". Cô từ từ đặt bàn tay mình lên ngực Lợi. Từ lồng ngực bên kia, trái tim Lợi đang đập mạnh rung cả người cô. Bây giờ cô cảm thấy đầy đủ nhất nỗi đau của anh. Cô nhận thấy tình yêu của anh đối với chị cô mãnh liệt đến chừng nào, đến mức nó không cho phép anh được nghĩ rằng chị cô đã chết. Tiếng anh gọi chị trước cô bao lần không phải là tiếng gọi mê sảng. Tiếng gọi ấy là tiếng đập của trái tim để minh chứng cơ thể kia còn tồn tại. Nếu thiếu tiếng gọi ấy nghĩa là anh không còn tồn tại và nếu cô đi khỏi tiếng gọi của anh thì một lần nữa anh sẽ phải chịu đựng nỗi đau mất Dịu đến kinh khủng. Anh sẽ bị ném ra khỏi con thuyền của lòng tin xuống đại dương của sự khổ đau và thất vọng không có bến bờ.

Duyên bước lại gần anh hơn nữa và ngả đầu vào ngực anh. Cô thấy những sợi tóc của cô khe khẽ bay đi và có những sợi tóc óng dài từ rất xa như những sợi mây mỏng bay về cứ dần dần thay vào chảy kín cơ thể cô, cô thấy

da thịt cô đang tan dịu dàng, mát rượi và những tế bào mới vô hình từ nắng, từ gió, từ cỏ cây, đất đai đang dâng lên cho cô đầy đặn, ngọc ngà. Và tất cả những khái niệm của cô về chính con người cô của hơn hai chục năm qua cũng đang hồi hải đảo thay để cho cô kịp ngược lên nhìn anh mà nói: "Dạ, em đây".

Nói xong, cô kéo ghì anh xuống mà hôn lên gương mặt đầy vết sẹo bỏng bom na-pan. Có những giọt mưa chưa có ở mùa nào trên trái đất như những trái cây lạ chín mọng, mát lạnh như thể vỡ tan trên đôi môi cô. Và qua vai anh, Duyên nhìn thấy trên con đường nhỏ đầy cỏ đuôi chó chạy từ nhà cô đến khu vườn hoang, một cô bé Duyên bé bỏng đang đứng đó. Cô bé Duyên ấy mở to đôi mắt sung sướng, tin cậy nhìn cô và nhoẻn miệng cười như mười mấy năm về trước cô nhìn chị cô và Lợi trên ổ cỏ khô mịn màng và quanh họ những cánh hoa giành giành lấp lánh bay.

Hết

Trên Đỉnh Đồi Mùa Đông

Những cái cây trên đỉnh đồi lá đã ngả sang màu đỏ. Con gió bắc đầu tiên tràn tới vùng đồi vào lúc gần sáng. Cả hai bà cháu Miên cùng tỉnh giấc. Bà Hạo quờ tay tìm coi trầu. “ Để cháu lấy cho”, Miên nói và ngồi dậy. Nó đã quá quen công việc này. Những lúc tỉnh giấc như thế, bà nó lại tìm trầu và

nhai tới sáng. Suốt mấy chục năm nay bà không hề bỏ trâu một ngày nào. Mỗi lần đi đê, bà vẫn ngậm miếng trâu trong miệng, đau quá thì cắn chặt hai hàm răng vào miếng bã trâu mà qua khỏi cơn đau. Chỉ có một lần duy nhất bà bỏ trâu ba ngày. Đó là ngày bố Miên mất. Bố Miên là người con duy nhất của bà. Bố Miên lấy vợ từ năm mười bảy tuổi. Mẹ Miên là một người đàn bà có nhan sắc. Nhưng mẹ Miên nổi tiếng vì nét na hơn nhan sắc của mình. Khi Miên lên hai tuổi, mẹ nó bỏ bố đi theo một người đàn ông khác. Bà Hạo không thể nào tin vào chuyện đó. Bà nghĩ, một người đàn bà đức hạnh như vậy không thể làm chuyện ấy. Chỉ đến năm năm sau kể từ ngày mẹ nó bỏ bố con nó đi biệt tăm, bà nó mới tin đó là sự thật. Cũng từ ngày đó, bố nó thường xuyên đau ốm. Đêm đêm, người đàn ông không ngủ, đi dật dờ quanh vùng đồi. Thú vui của người đàn ông này là bẫy những con gà rừng. Nhưng không bao giờ người đàn ông ăn thịt những con gà đó. Anh ta nuôi những con gà rừng đến khi chúng chết thì mang chôn. Rồi một buổi chiều, hai bà cháu Miên đi bẻ ngô về thấy người đàn ông chết ngồi ở góc nhà trong tay vẫn cầm một nắm lá độc ăn dở. Từ ngày đó, ngôi nhà nhỏ trên đỉnh đồi chỉ còn lại hai bà cháu. Vào những đêm trời nổi gió, Miên tỉnh giấc, sợ hãi ôm chặt bà, giọng nó đầy nước mắt :

“ Cháu sợ lắm bà ạ ”.

“ Sợ cái gì cháu ? ”

“ Cháu không biết, nhưng cháu sợ ”

Nói xong, nó khóc. Bà nó ôm chặt nó vào lòng :

“ Có bà đây rồi, cháu chẳng phải sợ cái gì cả ”

Nhưng khi nó thiếp vào giấc ngủ hồn nhiên của trẻ thơ thì bà không làm sao nhắm mắt được nữa. Và lúc đó bà thấy sợ hãi hơn cả nó. Một nỗi sợ hãi mơ hồ . Nếu chỉ có một mình, bà đã tìm cách trốn chạy khỏi đời sống này.

Nhưng bên cạnh bà còn một đứa cháu nhỏ. Bà phải cười, phải nói, phải tỏ ra

mạnh mẽ để che chở cho nó. Nhiều đêm, bà bước ra ngoài sân. Bà thấy thế gian như chỉ còn lại hai bà cháu bà. Thế gian hoang vu và cô đơn khủng khiếp. Con người sinh ra như chỉ để chứng kiến sự cô đơn của chính mình mà thôi.

Bà Hạo sinh ra và lớn lên ở một thành phố. Bà theo gia đình lên tản cư ở vùng đồi này. Chồng bà là một trí thức. Ông là người hiểu biết sâu sắc đời sống. Chính vì thế mà ông không chịu được tẻ nhạt và những dối lừa của đời sống đó. Đêm đêm ông uống rượu say ngoài phố và lê về nhà. Ông ôm lấy bà khóc và hỏi : “ Đời sống chúng ta đang sống có phải là đời sống không ? . Bà không trả lời được câu hỏi ấy. Bà là một cô giáo dạy văn cấp hai. Bà chỉ biết an ủi ông. Nhưng mọi cố gắng của bà không cứu nổi nỗi cô đơn và tuyệt vọng của ông. Trước khi chết, ông cầm tay bà, nói như van xin : “ Em hãy mang con đi khỏi thành phố này, đừng để con ở lại đây, người ta sẽ giết chết nó “. Sau chôn cất chồng, bà bế đứa con độc nhất của vợ chồng bà bỏ thành phố lên vùng đồi này cùng những gia đình đi khai hoang, nơi ngày trước gia đình bà tản cư. Bà già từ thành phố không chỉ bởi lời trăng trối của chồng mà còn bởi chính bà không chịu nổi đời sống nơi đô thị ấy. Nhưng cho đến giờ, bà nhận thấy rằng: dù chạy đi đâu trên thế gian này, con người cũng không thoát khỏi sự cô đơn và nỗi hoảng sợ. Có lẽ càng ngày con người càng tuyệt vọng. Có lần bà nói với Miên về nỗi cô đơn của con người. Thực ra không phải bà nói với đứa cháu gái bé bỏng về câu hỏi mà chính những người lớn như bà cũng khó tìm được câu trả lời, mà bà đang độc thoại. Cuộc độc thoại như thế thường kéo dài cho tới khi bà cảm thấy bà tìm thấy câu trả lời.. Những lúc như thế Miên thường hỏi bà:

“ Bà ơi, cô đơn là gì mà có thể giết chết người ? ”

“ Cháu chưa thể hiểu được điều này bây giờ, nhưng lớn lên cháu sẽ hiểu. Bà chỉ nói với cháu đơn giản như thế này; khi ta ở giữa hàng triệu người mà

chẳng có ai hiểu ta thì ta thấy cô đơn “.

“ Bà có thấy cô đơn không ?

“ Có ”

“ Nhưng bà không chết “

“ Vì bà biết nó ”

Những câu hỏi của bé Miên cũng giống của bà trước kia. Ngày ấy, đêm đêm chồng bà thường thức giấc. Ông ra khỏi giường, bước ra ngoài ban công , ngồi trên một chiếc ghế mây đã cũ, im lặng hút thuốc. Những lúc như thế, bà đến bên ông. Bà đặt hai bàn tay mềm mại và ấm lên ngực ông.

“ Sao anh không ngủ ?”

“ Anh thấy hoảng sợ “

“ Ai làm anh sợ ? “

“ Không có ai cụ thể. Nhưng cái người không cụ thể ấy muốn giết chết anh. Nó dồn anh đến chân tường. Nó đe dọa anh”.

“ Em không hiểu nhiều lắm những điều anh nói. Em biết những lúc như thế này, chỉ mình anh biết anh đang ở đâu và phải làm gì. Có một nơi chốn em không tới được, chỉ có mình anh thôi, đừng trách em ”.

Như để an ủi bà, ông rời ban công vào bàn viết. Ông nói với bà ông đang viết một cuốn sách. Và cuốn sách đó là công việc duy nhất có ý nghĩa đối với ông. Nhưng chưa bao giờ ông cho bà đọc dù một dòng trong bản thảo. Sau khi chồng mất, bà gói kỹ những trang bản thảo và mang theo. Nhiều lúc bà muốn mở gói bản thảo của ông ra để xem ông viết những gì nhưng bà lại gói vào. Bà tự hứa với mình rằng: bà chỉ đọc những trang bản thảo đó vào ngày cuối cùng của đời bà. Bà tin rằng, bà biết được lúc nào thì bà sẽ ra đi vĩnh viễn.

Bà Hạo ngồi tựa thành giường nhai trầu trong bóng tối. Miên nằm gối đầu lên đùi bà. Gió thổi ràn rạt qua ngôi nhà. Những đêm như thế này, bà thường

nhớ về thành phố cổ hương của bà. Những lối phố nhỏ với những cây sấu già. Một quán bán chè đỗ đen. Một chiếc tủ kính đựng ô mai ở đầu phố. Một cây phượng gốc nham nhở vết dao. Một rạp chiếu bóng tối om và ngọt ngào... Tất cả bây giờ trong bà chỉ là những ký ức mờ nhạt. Gần bốn mươi năm nay, bà không trở lại thành phố ấy. Nếu trở lại, bà cũng chỉ là một người xa lạ. Thành phố ấy với bà như một cuốn sách cũ. Có những cuốn sách cũ đôi lúc bà mở ra không để đọc. Bà chỉ mở đôi ba trang đã ố vàng. Tiếng sột soạt của giấy vang lên tiếng gọi xa lắc của ký ức.

“ Sao bà không về thành phố, bà có nhà ở dưới đó cơ mà ? “.

“ Bà quên đường rồi, cháu ạ ”

“ Quên thì hỏi chứ khó gì ”

“ Biết hỏi ai bây giờ ”

Đúng như vậy. Thành phố cổ hương chỉ giống như tiếng một con chim ăn đêm trên vùng đồi này. Tiếng chim chập chờn trong gió đêm như tiếng của một linh hồn. Nó làm bà thức giấc. Bà như vừa lắng nghe nó vừa như thờ ơ. Bà ngồi trong đêm nhai trầu và nhớ về người chồng và đứa con trai đau khổ của bà. Đến lúc này, bà không còn đau đớn và khóc thầm về cái chết của những người thân yêu ấy. Bà nghĩ về họ như nghĩ về những con đường của số phận.

Một người đàn ông theo bà lên tận vùng đồi này. Ông nói với bà rằng ông muốn bà đưa tập bản thảo của người chồng quá cố cho ông. Ông nói với bà đây là nhiệm vụ của ông. Đây không phải lần đầu tiên bà gặp người đàn ông này và cũng không phải lần đầu tiên ông yêu cầu bà như thế. Nhưng lần nào bà cũng im lặng để cuối cùng chỉ nói một câu :

“Hãy để cho linh hồn người chết được thanh thản.”

“ Bà có biết ông ấy viết những gì không ? ”

“ Tôi không đọc. Nhưng có đọc tôi cũng không nói ”

“ Bà đừng gây khó khăn cho công việc của chúng tôi”

“ Ông về đi , đừng làm cho con tôi sợ ”

Người đàn ông nhìn bà lạnh lùng :

“ Tôi vẫn còn lên đây. Bà hãy nghĩ kỹ đi”

Khi người đàn ông ra về, bà muốn đọc tập bản thảo của chồng. Nhưng lời hứa lại vang lên trong lòng bà. Và bà lại để tập bản thảo về chỗ cũ trên ban thờ. Chồng bà viết những gì trong đó mà để người đàn ông kia theo đuổi nó đến thế. Sau khi con trai bà chết, người đàn ông lại đến tìm bà với lời yêu cầu cũ. Tóc ông đã bạc gần hết. Gương mặt ông mệt mỏi và ông thở nặng nhọc khi leo từ chân đồi lên tới ngôi nhà. Nhưng bà nhận thấy giọng nói của ông không hề thay đổi khi yêu cầu bà trao cho ông tập bản thảo. Bà rót nước cho ông và nói : Công việc của ông chỉ có thể thôi à ? Câu hỏi của bà làm người đàn ông thoáng lúng túng. Và khi ra về, người đàn ông mệt mỏi nói : Chắc tôi không lên đây nữa, tôi sắp về hưu, nhưng người khác thay tôi sẽ lên tìm bà . Lúc đó bà thoáng rung mình. Và bà muốn chạy vào nhà lấy tập bản thảo đưa cho người đàn ông nọ. Nhưng bà đã không làm thế. Những đêm sau đó bà gần như thức trắng. Bà tự hỏi vì sao người đàn ông đó lại cần tập bản thảo của một người chết đến thế. Những gì người quá cố viết chỉ mình người ấy biết mà thôi. Tất nhiên sẽ có một người khác đọc. Đó là bà. Nhưng bà cũng chỉ đọc nó trước khi từ giã cõi đời. Rồi bà sẽ để lại tập bản thảo đó lại cho cháu bà với lời trăng trối là cháu bà chỉ được đọc tập bản thảo đó trước khi nó từ giã cõi đời. Và như vậy tập bản thảo sẽ mãi mãi là sự bí ẩn đối với những người ở ngoài gia đình bà.

Bé Miên lại tỉnh giấc vào lúc gần sáng. Nó đưa tay sờ lên mặt bà.

“ Bà vẫn thức hả bà ? “

“ Người già thường ít ngủ cháu ạ “

“ Vì sao hở bà ? “

“ Vì người già hay nghĩ “

“ Thế bà nghĩ gì ?”

“ Bà nghĩ về những người bà đã gặp “

“ Bà có nghĩ về con thú không “

“ Có cháu ạ “

“ Bà ơi, đêm nay bà có thấy con thú nó về không ? “

“ Ngủ đi cháu “

Bà không muốn trả lời câu hỏi của đứa cháu. Bà không ngủ bởi bà nghe bước chân con thú trở lại và đi vòng quanh ngôi nhà của hai bà cháu bà. Từ cuối thu, bà phát hiện ra cứ đêm khuya là có một con thú từ rừng mò đến nhà bà. Bà nghe rõ tiếng bước chân nặng nề của nó đi vòng quanh ngôi nhà và tiếng nó đánh hơi như người kịt mũi. Bà không biết nó là loại thú gì. Buổi sáng bà đi quanh nhà để tìm dấu chân nó. Nhưng bà không tìm được dấu vết gì của con thú để lại. Có thể đó là một con gấu, có thể là một con hươu, có thể là một con hổ. Bà chưa bao giờ nghe thấy tiếng nó kêu. Nhưng bà không tin đó là một con hổ vì đã lâu lắm rồi khu rừng này không có hổ. Và những loài thú khác cũng chẳng còn bao nhiêu. Người ta phá rừng và săn bắn tất cả những gì họ nhìn thấy.

“ Sao con thú lại cứ về và đi vòng quanh nhà mình ? “

Bé Miên hỏi, giọng nó sợ hãi như sắp khóc. Câu hỏi của Miên cũng là câu hỏi của bà. Bà không hiểu tại sao như vậy. Con thú trở về và không hề phá phách gì. Tiếng chân chậm chậm và tiếng đánh hơi của nó một mỗi chứng tỏ nó không có ý định làm hại hai bà cháu. Thi thoảng bà nghe như nó nằm xuống trước bậc cửa ngôi nhà . Tiếng nó thở phì phò đều đều. Những lúc như thế, bà cố tình đánh tiếng để xem con thú có phản ứng gì không. Nhưng bà không thấy nó có phản ứng gì đặc biệt ngoài tiếng cọ nhẹ nhẹ vào cánh cửa gỗ. Bà không biết nó dụi đầu hay cọ lưng. Nhiều lúc bà muốn mở cửa để

xem con thú ấy hình thù ra sao. Nhưng bà sợ nếu có mệnh hệ nào thì đứa cháu gái bé bỏng của bà sẽ sống ra sao. Một hôm bà gặp một toán người đi săn qua nương ngô của bà. Bà định nói cho họ biết về con thú đó và nhờ họ bắn con thú. Nhưng bà vội dập tắt ngay ý định đó. Sau này có lúc bà thấy ân hận. Rõ ràng là con thú không có ý hại bà cháu bà. Nếu đó là một con thú dữ nó đã phá tan cái cửa gỗ cũ mà xông vào nhà khi nó đánh hơi thấy có người trong nhà.

Những buổi buổi sáng mùa đông trên vùng đồi đầy mây mù. Năm nay là một năm rét khủng khiếp. Hai bà cháu đi kiếm thêm củi để sưởi cho hết mùa đông. Bà cảm thấy mùa đông năm nay là mùa đông lạnh nhất trong đời bà. Buổi tối hai bà cháu phải đốt một đống lửa trong nhà. Bà nướng gừng đập nhỏ bỏ vào cái ấm trà uống cho ấm. Nhiều đêm hai bà cháu ngồi uống nước chè rừng ủ với gừng nướng đến khuya. Những đêm như thế, bà thường mang gói bản thảo của chồng để lại đã mấy chục năm để bên bếp lửa. Bà mở tấm vải mưa nhỏ bọc tập bản thảo. Những dòng chữ chập chờn trong ánh lửa. Nhiều lúc bà muốn đọc những dòng chữ kia. Nhưng bà nghĩ : Nếu mình đọc xong những trang bản thảo kia mình sẽ chết. Cháu mình còn nhỏ quá. Và thế là bà lại gói tập bản thảo lại.

Khi hai bà cháu đi kiếm củi ở bên kia mé đồi nơi có một đoạn suối chảy qua. ở đó mọc đầy những bụi cây chỉ cao ngang đầu người. Trước kia đó là phần rừng rậm. Khi hai bà cháu nghỉ bên bờ suối, bà cảm thấy có ai từ trong một bụi cây bên kia bờ suối nhìn bà. Bà ngược mắt lên tìm kiếm. Và bà giật mình nhận thấy có một con hổ đang nhìn bà. Con hổ bị những lùm cây che khuất chỉ để lộ ra cái đầu. Nó im lặng nhìn về phía hai bà cháu bà. Bà cũng im lặng nhìn nó. Khoảng cách giữa bà và con hổ chỉ cách một dòng suối nhỏ. Con hổ chỉ nhảy hai nhíp là đã tới nơi hai bà cháu bà ngồi.

“ Bà nhìn gì thế ?” Bé Miên hỏi.

“ Không, không. Bà không nhìn gì cả”.

Bà nói nhỏ nhưng rất nhanh. Nếu bà bảo với đứa cháu của bà có một con hổ thì đứa cháu sẽ kêu rú lên. Như vậy chỉ kích động thói hung dữ của con hổ.

Bà lặng người một lúc và nói khẽ :

“Cháu về nhà trước đi”

“ Cháu về cùng bà”

“ Bà ở lại một lát. Bà có việc. Về đi cháu”

Vốn là một đứa trẻ ngoan ngoãn, bé Miên lặng lẽ bước đi. Lúc đó, mắt bà không rời con hổ, tay bà cầm lấy con dao chặt củi và tai bà lắng nghe tiếng chân của đứa cháu xa dần. Khi biết đứa cháu đã xa nơi nguy hiểm, bà mới thở nhẹ nhõm. Con hổ vẫn không hề nhúc nhích. Nó đứng nhìn bà. Và bà cảm thấy đó là một con thú dữ có bộ mặt buồn. Bà tin đó chính là con thú vẫn mò về và đi vòng quanh ngôi nhà của bà. Bà băn khoăn tại sao con hổ lại không tấn công hai bà cháu bà. Đây là cơ hội tốt nhất cho nó thực hiện bản năng săn mồi của nó. Bà từ từ rời khỏi bờ suối. Đi được một đoạn bà quay lại. Con thú cũng rời bụi cây đi xuống bờ suối. Nó đứng nhìn bà rồi cúi xuống uống nước. Con thú uống những ngụm nước nhỏ một cách dịu dàng. Cái lưỡi của nó chỉ như chạm khẽ vào mặt nước. Lúc này bà nhận thấy con hổ đã quá già. Bước đi của nó uể oải. Những cơ bắp của nó như đã teo hết, chỉ còn lại tấm da trùm lên bộ xương.

Buổi tối con thú tìm đến ngôi nhà. Bà Hạo nghe rõ tiếng thở của nó ở bên ngoài bức tường gỗ. Bà ngồi dậy khơi đống lửa. Hơi lửa tỏa ấm ngôi nhà nhỏ. Bà nghe tiếng con thú rên khe khẽ như vì cái lạnh khủng khiếp của rừng núi. Nghe tiếng rên của nó, bà băn khoăn không biết nó có phải là con hổ bà gặp bên bờ suối không. Một con thú hung dữ lẽ nào lại rên buồn bã như thế. Tiếng rên của nó trong đêm gió rét cô đơn và tội nghiệp. Phải chăng bà có thể coi nó như một con mèo để có thể mở cửa cho nó vào sưởi. Càng

gần sáng, trời càng rét. Sương mù như xóa mất ngôi nhà trên đỉnh đồi. Tiếng rên của con thú mỗi lúc một buồn bã và tội nghiệp. Lòng bà ngổn ngang. Một con hổ quá già không có bầy đàn trong một đêm lạnh giá ở một chốn hoang vu như thế này thật khó sống nổi. Nếu không có đứa cháu ngây thơ đang ngủ thì bà không chịu đựng được khi nghĩ đến cảnh đó. Bà sẽ ra mở cửa. Bà sẽ kiểm tra lại suy nghĩ của mình về nỗi cô đơn có thể bằng chính cái chết của mình.

Buổi sáng hôm sau, bé Miên lại hỏi bà về con thú. Bà không nói gì. Cả ngày hôm đó bà nói cho đứa cháu về gia đình nó. Và cuối cùng bà mang tập bản thảo từ bàn thờ xuống:

“ Đây là gia sản duy nhất của ông nội cháu ”

“ Tập bản thảo mà bà nói với cháu chứ gì ? ”

“ Đúng thế. Bà dặn cháu một điều: khi bà chết cháu phải giữ cẩn thận, không được đưa cho bất kỳ ai ngoài con cháu của cháu sau này. Và cháu chỉ được đọc khi đã già như bà...”

“ Ông viết gì thế hở bà ? ”

“ Bà chưa đọc. Bà chỉ đọc khi bà biết mình sắp chết. Sau này cháu cũng vậy. Cháu phải nhớ lời bà. Nếu cháu không làm đúng như bà nói thì ông bà rất buồn ”

Bé Miên không nói mà chỉ gật gật đầu. Nó ngồi hai tay bó gối, gương mặt trẻ con bỗng trầm tư như người lớn.

Đêm hôm sau nữa tất cả gió rét như dồn hết vào vùng đồi. Con thú tìm về ngôi nhà sớm hơn mọi lần. Tiếng rên của nó vẫn như những đêm trước nhưng yếu hơn. Đến khoảng nửa đêm thì tiếng rên ngừng hẳn. Bà Hạo lắng nghe một lúc lâu không thấy gì. Bà lên giường đi ngủ. Bà mơ thấy chồng và đứa con trai trở về. Xe ngựa đỗ trước sân nhà. Hai con ngựa trắng hí lanh lạnh như kèn đồng. Chồng bà bảo bà sửa soạn để đi chơi một chuyến xa. Bà

xách chiếc làn coi bước lên xe và vẫy tay tạm biệt đưa cháu gái. Chiếc xe song mã đi như bay xuống chân đồi. Buổi sáng hôm đó bà dậy sớm hơn mọi ngày. Bà nhóm lửa đun trà và nhớ về giấc mơ đêm trước. Bà biết bà sắp ra đi. Uống xong trà, bà ra mở cửa. Bà kinh hãi nhận ra con hổ đang nằm trên hiên nhà. Bà đứng như trời trồng. Mãi sau bà mới từ từ trấn tĩnh và nhận ra con hổ đã chết. Nhưng bà vẫn lùi vào bên trong bậc cửa. Bà khép cánh cửa lại chỉ để một khe nhỏ có thể nhìn thấy con hổ. Rồi bà đập đập vào cánh cửa. Con hổ vẫn nằm im lặng, đầu ngoẹo sang một bên. Lúc đó bà mới tin là con hổ đã chết. Bà bước từng bước đến bên nó và ngồi xuống. Bà đặt tay lên mình con hổ và thấy thân thể nó lạnh giá. Lúc này bà nhận ra rằng con hổ đã quá già yếu và cô đơn. Bầy đàn của nó đã bị tiêu diệt hết. Có phải vì thế mà nó tìm đến ngôi nhà để chống lại nỗi cô đơn của nó chăng.

Gần tới hôm đó hai bà cháu chôn cất con hổ ở sau nhà. Bà không muốn một người nào đó nhìn thấy con hổ. Họ sẽ đào xác nó lên để lột da và lấy xương nấu cao.

“ Tại sao con hổ lại cứ tìm đến nhà mình và chết ở đây ? Sao nó không chết trong hang của nó, hử bà ?”

“ Nó không có bạn. Cả khu rừng này không còn con hổ nào nữa. Nó không chịu được cảnh sống một mình ”

Đêm ấy trời bỗng âm hẳn lên. Hai bà cháu vẫn đốt lửa và chuyện trò đến khuya. Sau khi bé Miên đi ngủ, bà Hạo cảm thấy có một điều gì đó lạ thường. Bà mang tập bản thảo từ ban thờ xuống và mở tập bản thảo ra. Bà muốn đọc những gì chồng bà viết. Đây là lần đầu tiên bà thanh thản mở tập bản thảo như mở một cuốn sách bố bà mua cho bà thuở ấu thơ. Bà bắt đầu đọc. Và càng đọc gương mặt già nua của bà càng trở nên thanh thản lạ kỳ. Mái tóc bạc của bà như một đám mây trắng trôi trên bầu trời mùa thu. Khoảng ba giờ sáng thì bà đọc xong tập bản thảo. Bà lặng lẽ gói tập bản thảo

lại và đặt lên ban thờ. Bà thắp mấy nén hương. Bà đứng lặng im trước ban thờ rất lâu. Rồi bà lên giường đi ngủ. Bà hôn lên trán bé Miên và mỉm cười trong bóng tối. Trong giấc ngủ bà nghe thấy tiếng ngựa hí lạnh lạnh dưới chân đồi. Bà mở cửa chạy ra. Chồng bà đang ngồi trên chiếc xe song mã vẫy bà. Bà lao xuống chân đồi như một cô gái. Chồng bà đỡ bà lên chiếc xe và huầy lên một tiếng. Hai con ngựa bạch tung vó như bay lên. Chỉ trong chớp mắt, chiếc xe đã trôi bên những đám mây trắng phía chân trời rồi mất hút khỏi thế gian.

Sang sau bé Miên tỉnh dậy thấy bà vẫn ngủ. Nó lặng lẽ ra khỏi giường nhóm lửa đun nước cho bà nó pha trà. Khi nước sôi, nó gọi bà dậy uống trà như mọi ngày. Nhưng bà Hạo không bao giờ tỉnh lại nữa. Bà đã từ giã thế gian, nơi mà bà đã sống ở đó gần tám mươi năm.

Ba năm sau người dì của Miên đón nó về thành phố. Miên để lại tất cả những gì có trong ngôi nhà. Nó chỉ mang theo tập bản thảo của ông nội nó. Nhưng nó đã không thực hiện lời dặn của bà nó. Nó đã mở tập bản thảo của ông nó ra và đọc. Đọc xong, nó đốt tập bản thảo. Năm ấy, nó vừa bước sang tuổi mười tám.

Nguồn: Đặc trưng
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 24 tháng 2 năm 2005